

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1  
TỪ NGÀY 4/9 ĐẾN NGÀY 8/9**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 4/9</b>	1	1	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu học sinh lớp 1
	2	1	Thể dục	Giới thiệu chung về môn giáo dục thể chất 1. Kiến thức chung
	3		Tiếng Anh	
	4	1	Tiếng Việt	Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T1)
	5	2	Tiếng Việt	Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	1	Đạo đức	Bài 1: Em giữ sạch đôi tay
<b>Thứ ba 5/9</b>	1	1	Toán	Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa
	2	1	Âm nhạc	Học hát bài: Bài Lá cờ Việt Nam.
	3	3	Tiếng Việt	Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T1)
	4	4	Tiếng Việt	Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T2)
	5	1	TNXH	Kể về gia đình (T1)
	6		Kỹ năng sống	
	7		Rèn chữ	
<b>Thứ tư 6/9</b>	1	2	Toán	Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác - Hình chữ nhật
	2	1	Tin học	
	3	5	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	6	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	
	7		Ôn Tiếng Việt	
<b>Thứ năm 7/9</b>	1	3	Toán	Các số 1, 2, 3
	2	2	Thể dục	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, điểm số ( T1)
	3	7	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T3)
	4	8	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái

				(T4)
	5	2	TNXH	Kể về gia đình (T2)
	6		Ôn Toán	
	7		Ôn Toán	
<b>Thứ sáu 8/9</b>	1	9	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T5)
	2	1	Mĩ Thuật	Bài 1: Mĩ thuật quanh ta.
	3	10	Tiếng Việt	Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T6)
	4	11	Tiếng Việt	Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T1)
	5	12	Tiếng Việt	Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T2)
	6	2	HĐTN	Bài 1: Dáng vẽ bên ngoài của em và của bạn
	7	3	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Em làm việc nhóm

Thứ hai, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 1, 2

**Bài: LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;  
LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với trường, lớp.
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Phát triển kỹ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Hiểu công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập cần thiết đối với HS như sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy, ... Hiểu thêm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng học tập khác (đồ dùng bắt buộc) như bộ thẻ chữ cái, ....

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****Tiết 1**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc.</li> <li>- GV chúc mừng HS đã được vào lớp 1.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Làm quen với trường lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách (trang 7) và trả lời các câu hỏi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?</li> <li>+ Khung cảnh gồm những gì?</li> </ul> </li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.</li> </ul> <p><b>Làm quen với bạn bè:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách (trang 7) và trả lời các câu hỏi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ những ai?</li> <li>+ Các bạn HS đang làm gì?</li> <li>+ Đến trường học, Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát bài hát</li> <li>- HS vỗ tay</li> <li>- HS quan sát tranh trong sách (trang 7)</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- HS kể tên những phòng, những dãy nhà có trong trường mình.</li> <li>- HS trao đổi ý kiến.</li> <li>- Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.</li> <li>- HS quan sát tranh trong sách (trang 7)</li> <li>- 4 - 5 HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm 4, đóng vai trong tình huống quen nhau</li> <li>- GV và HS nhận xét</li> <li>- GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm 4</li> <li>- Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét</li> </ul>
--	--

## Tiết 2

<p><b>Nội tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.</li> <li>- Kể tên những đồ dùng có trong bài hát.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Làm quen với đồ dùng học tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.</li> <li>- GV đọc tên từng đồ dùng học tập.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?</li> <li>+ Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?</li> </ul> </li> <li>- Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.</li> <li>- GV và HS nhận xét</li> <li>- GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quăn mép?</li> <li>+ Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?</li> <li>+ Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào?</li> <li>+ Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sứt mẻ?</li> <li>+ Khi nào cần phải gọt lại bút chì?</li> </ul> </li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi</li> <li>- HS nối tiếp kể</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- 5-7 HS trình bày</li> <li>- HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng.</li> <li>- HS quan sát tranh, trao đổi theo nhóm 2.</li> </ul> <p>VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học -&gt; Sách để học  + Một bạn cầm thước kẻ và kẻ lên giấy -&gt; Thước để kẻ.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.</li> <li>- HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.</li> <li>+ Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.</li> <li>+ Có. Vì cho bút vào hộp để không bị hỏng và khi cần thì có luôn.</li> <li>+ Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.</li> <li>+ Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...</li> <li>+ Khi viết hết ngòi bút chì.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS thực hành</li> </ul>
--	---

<p>học tập (có hình ảnh gợi ý)</p> <p>- Câu đố:</p> <p>+ Áo em có đủ các màu Thân em trắng muốt, như nhau trắng hàng. Mỏng, dày là ở số trang Lời thầy cô, kiến thức vàng trong em.</p> <p>+ Gọi tên, vẫn gọi là cây Nhưng đây có phải đất này mà lên. Suốt đời một việc chẳng quên Giúp cho bao chữ nối liền với nhau.</p> <p>+ Không phải bò Chẳng phải trâu Uống nước ao sâu Lên cây ruộng cạn.</p> <p>+ Ruột dài từ mũi đến chân Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.</p> <p>+ Minh tròn thân trắng Dáng hình thon thon Thân phận con con Mòn dần theo chữ.</p> <p>+ Nhỏ như cái kẹo Đẻo như bánh giấy Ở đâu mực dây Có em là sạch.</p> <p>+ Cái gì thường vẫn để đo Giúp anh học trò kẻ vở thường xuyên?</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.</p> <p>- GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS chú ý nghe và giải các câu đố</p> <p>+ Quyển vở</p> <p>+ Cái bút</p> <p>+ Bút mực</p> <p>+ Bút chì</p> <p>+ Viên phấn</p> <p>+ Cái tẩy</p> <p>+ Cái thước kẻ</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nhắc lại nội dung vừa học</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**Môn: Đạo đức****CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN****PPCT Tiết 1****Bài 1: EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay
- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo)
- Máy tính, bài giảng PP

**2. HS:**

- SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: + Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào? + <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i></li> <li>- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh, HS thảo luận nhóm 2: + <i>Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?</i> + <i>Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?</i></li> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> + Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn. + Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>yếu...</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em rửa tay theo các bước như thế nào?</li> <li>- GV gợi ý:             <ol style="list-style-type: none"> <li>1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước</li> <li>2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay</li> <li>3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay</li> <li>4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay</li> <li>5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước</li> <li>6/ Làm khô tay bằng khăn sạch.</li> </ol> </li> <li>- <i>Kết luận</i>: Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</li> <li>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</li> <li>- GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay.</li> <li>- GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ đôi tay:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ</li> <li>+ Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ</li> </ul> </li> <li>- Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo</li> <li>+ Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi</li> </ul> </li> <li>- <i>Kết luận</i>: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2, 4.</li> </ul> <p><i>* Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?</li> </ul> </li> <li>- GV gợi mở để HS chọn những hành động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS chọn</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
---	--

<p>nên làm: tranh 1, 2, 4; hành động không nên làm: tranh 3</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em cần làm theo các hành động ở tranh 1, 2, 4 để giữ vệ sinh đôi tay; không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.</p> <p>* <i>Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay</p> <p>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân</p> <p>* <i>Hoạt động 2: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày để có cơ thể khỏe mạnh.</p> <p>- <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i></p>	<p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ theo cặp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--



Thứ ba, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Toán

PPCT Tiết: 1

**BÀI: TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC SAU. Ở GIỮA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.
- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.
- HS tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của GV nêu ra.
- HS quan sát và trình bày được kết quả quan sát thông qua các hoạt động học.
- HS nghe hiểu và trình bày được vấn đề toán học do GV đưa ra.
- **Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.**

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Kế hoạch dạy học.
- Tranh tình huống.
- Bộ đồ dùng Toán 1.
- Bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

**2. HS:**

- Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.</li> <li>- GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.</li> <li>- GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia lớp theo nhóm 4</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).</li> <li>- GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ <i>Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa</i> để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.</li> <li>- GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán</li> <li>- HS làm quen với các quy định</li> <li>- HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK</li> <li>- HS chia nhóm theo nhóm 4</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật. Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây; ....</li> <li>- Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho vài HS nhắc lại</li> <li>- GV chú ý HS khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau.</li> <li><b>3. Luyện tập thực hành:</b></li> <li><b>Bài 1:</b> Dùng các từ <i>Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa</i> để nói về bức tranh sau. (Nhóm 4)</li> <li>- GV trình chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>- GV gọi các nhóm lên báo cáo</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.</li> <li>+ Kể tên những vật ở trên bàn</li> <li>+ Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái?</li> <li>+ Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái?</li> </ul> </li> <li>- GV hướng dẫn HS thao tác: lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</li> <li><b>Bài 2:</b> Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào? Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào? (Cá nhân)</li> <li>- GV trình chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân theo hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?</li> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?</li> </ul> </li> <li>- GV cho HS trình bày</li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> <li><b>Bài 3:</b> a) Thực hiện lần lượt các động tác sau. (Cả lớp)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài</li> <li>- Làm việc nhóm 4</li> <li>- Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS kể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cặp sách, giỏ đựng rác</li> <li>+ Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách</li> <li>+ Bút chì, thước kẻ</li> </ul> </li> <li>+ Hộp bút</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài</li> <li>- HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.</li> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái.</li> </ul> </li> <li>- 2 – 3 HS trình bày, HS khác theo dõi, nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu bài tập a lên màn hình.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS đứng dậy lắng nghe và thực hiện yêu cầu của GV qua trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:</li> <li>+ Giơ tay trái.</li> <li>+ Giơ tay phải.</li> <li>+ Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải.</li> <li>+ Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào? (Nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2 trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống?</li> <li>- Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?</li> <li>- Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?</li> <li>- Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến “phải - trái” khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự.</li> <li>- Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu bài</li> <li>- HS chơi trò chơi: Thực hiện các yêu cầu của GV</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời theo vốn sống của bản thân</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

**Tiếng việt****PPCT Tiết: 3, 4****Bài: LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Nắm vững các quy định về tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe, hiểu thực tế để minh họa, phân tích và giúp HS phòng ngừa các lỗi thường mắc phải khi đọc, viết, nói, nghe.
- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc, viết, nói, nghe (về hiệu quả học tập, nhận thức, về sức khỏe, ...)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****Tiết 3+4**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm”.</li> <li>- GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước để kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì.</li> <li>- Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Quan sát các tư thế:</b></p> <p><u>2.1. Quan sát tư thế đọc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Bạn HS trong tranh đang làm gì?</li> <li>+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?</li> <li>+ Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn</li> <li>- GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát 2 tranh trong SHS</li> <li>- 2-3 HS trả lời:</li> <li>+ Bạn HS đang đọc sách</li> <li>+ Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.</li> <li>- Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng cong vẹo, mắt quá gần sách.</li> <li>- HS trao đổi ý kiến.</li> <li>- Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

<p><u>2.2. Quan sát tư thế viết:</u></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh 3, 4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Bạn HS trong tranh đang làm gì?</p> <p>+ Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?</p> <p>+ Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh 5, 6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?</p> <p>- Gọi HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét và nêu lại.</p> <p>- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mắt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết.</p> <p>- GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.</p> <p>+ Cong vẹo cột sống</p> <p>+ Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.</p> <p>- GV tổ chức HS thi nhận diện tư thế đúng</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p><u>2.3. Quan sát tư thế nói nghe:</u></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</p> <p>+ GV và các bạn đang làm gì?</p> <p>+ Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẽ mặt, ánh mắt, ...) đúng giờ học?</p> <p>+ Những bạn nào có tư thế không đúng?</p>	<p>- HS quan sát tranh trong SHS</p> <p>- 2 - 3 HS trả lời:</p> <p>+ Bạn HS đang ngồi viết</p> <p>+ Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lưng thẳng, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới.</p> <p>+ Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế.</p> <p>- HS quan sát tranh trong SHS</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 và trả lời:</p> <p>+ Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay (Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòi bút là 2,5 cm.</p> <p>+ Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòi bút.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS quan sát tranh, 2 – 3 HS trả lời:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở lớp học</p> <p>+ Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài.</p>
--	---

<p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời: + Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không? + Muốn nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao?</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày - Nhận xét thống nhất câu trả lời. - Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muốn phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.</p> <p><b>3. Thực hành:</b> <u>3.1. Thực hành tư thế đọc:</u> - Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay) - Mời HS thể hiện - GV nhận xét</p> <p><u>3.2. Thực hành tư thế viết:</u> - Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở. - Mời HS thể hiện - GV nhận xét</p> <p><u>3.3. Thực hiện tư thế nói nghe:</u> - Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học. - Mời HS thể hiện - GV nhận xét</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học. GV khuyến khích thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>+ Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, pháy biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng. + Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng. - HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 5-7 HS thể hiện - HS lắng nghe</p> <p>- 4-5 HS thể hiện - HS lắng nghe</p> <p>- 3-5 HS thể hiện - HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nhắc lại nội dung vừa học</p>
--	--

**Tự nhiên & Xã hội**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

PPCT Tiết: 1+ 2

Bài 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được một số công việc mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.
- Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp
- Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to
- Tranh ảnh các thành viên cùng chia sẻ công việc nhà ở một số gia đình, bài hát về gia đình.

**2. HS:**

- Một số tranh, ảnh về gia đình mình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. GV tổ chức cho HS chọn và hát một bài hát về gia đình (Cả nhà thương nhau - Sáng tác: Phan Văn Minh), sau đó dẫn dắt vào bài mới.</b></p> <p><b>3. Khám phá:</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to)</li> <li>- GV đặt câu hỏi để HS nhận biết và kể về những thành viên trong gia đình Hoa.</li> <li>- Kết luận: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể những hoạt động ở trường.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và giới thiệu được các thành viên trong gia đình Hoa.</li> </ul> <p><b>b. Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi?</li> <li>+ Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ không? ...)</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được việc làm của các thành viên trong gia đình Hoa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> </ul>

<p>lúc nghỉ ngơi.</p> <p><b>4. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 kể cho nhau nghe về gia đình mình:</li> <li>+ Gia đình em có những thành viên nào?</li> <li>+ Mọi người trong gia đình em thường làm gì vào thời gian nghỉ ngơi?, ....</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm lên kể trước lớp, khuyến khích những HS có ảnh gia đình.</li> <li>- Từ đó rút ra kết luận: Ai sinh ra cũng có một gia đình. Ông bà, bố mẹ và anh chị em là những người thân yêu nhất. Mọi người trong gia đình phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS giới thiệu được bản thân cũng như các thành viên trong gia đình mình.</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý những người thân trong gia đình.</li> </ul> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chuẩn bị tranh, ảnh về những hoạt động của các thành viên trong gia đình (nếu có).</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm 4</li> <li>- HS lên kể</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2.</b> GV đọc cho HS nghe bài thơ <i>Giúp mẹ</i> (Sáng tác: Phan Thị Thanh Nhàn) về gia đình, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.</p> <p><b>3. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to)</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau làm việc gì?</li> <li>+ Em thấy thái độ của từng thành viên như thế nào? ...</li> <li>- Kết luận: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà như cùng nhau chuẩn bị bữa ăn: mẹ nấu thức ăn, Hoa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhóm khác theo dõi, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



<p>rửa hoa quả, bóc lấy thức ăn từ tủ lạnh, em tai Hoa xếp bát đĩa.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau chia sẻ công việc nhà.</p> <p><b>4. Thực hành: (cá nhân)</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS vẽ tranh về gia đình (vẽ các thành viên, về một cảnh sinh hoạt của gia đình)</p> <p>- GV chọn một số bức tranh đẹp để trưng bày ở góc học tập.</p> <p>- Sau đó, GV đặt ra các câu hỏi để HS bày tỏ cảm xúc của mình về các thành viên trong gia đình hoặc mọi người nên làm gì để gia đình là một tổ ấm, ...</p> <p>- GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của mỗi người. Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau và cùng chia sẻ công việc nhà.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cảm xúc và biết cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.</p> <p><b>5. Vận dụng:</b></p> <p>- GV gợi ý để HS phát hiện ra những việc làm ở hoạt động này.</p> <p>- GV đặt câu hỏi:</p> <p>+ Ở nhà em thường tham gia vào những công việc nào?</p> <p>+ Khi tham gia vào các công việc đó, em có vui không? Vì sao?</p> <p>+ Em thích công việc nào nhất? Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS tự giác, tích cực tham gia thực hiện công việc phù hợp với lứa tuổi.</p> <p><b>6. Đánh giá:</b></p> <p>- GV cho HS phát biểu về ý nghĩa của hình tổng kết.</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai theo gợi ý của hình để nắm được kiến thức, kĩ năng và thái độ thông qua bài học, đồng thời hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.</p> <p><b>7. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <p>- Dặn dò HS hát những bài hát về gia đình cho ông bà, bố mẹ nghe.</p> <p>- Khuyến khích HS về nhà tự giác thực hiện</p>	<p>- HS vẽ</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- 2, 3 HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời theo cặp nói cho nhau nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS đóng vai theo tình huống</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu</p>
---	--

---

<p>một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi như gấp quần áo, tự dọn đồ chơi, góc học tập...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>*- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li></ul>	<p>- HS lắng nghe</p>
---	-----------------------

**Rèn Chữ**  
**Luyện viết**  
**Bài: Các nét cơ bản**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô các nét cơ bản.
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** nét cơ bản**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:****1. Ôn định:** Hát**2. Bài cũ:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**3. Bài mới:**

- Giới thiệu bài : Ghi tựa :Các nét cơ bản

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô Các nét cơ bản

- Giới thiệu chữ cái hoa: Các nét cơ bản
- Giáo viên đính: Các nét cơ bản

Nét gì?

Độ cao?

Tô mấy nét?

- Giáo viên tô Các nét cơ bản
- Yêu cầu hs tô vào vở
- Nhận xét

**➤ Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết, khoảng cách. Chú ý tư thế ngồi viết.

**4. Củng cố:**

- Nhắc tựa bài

**5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:**

Chuẩn bị bài sau.

**Thứ tư, ngày 06 tháng 9 năm 2023**  
**Toán**

**PPCT Tiết: 2**

**BÀI: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN.  
HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.
- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.
- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.
- HS tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của GV nêu ra.
- HS phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc lắp ghép tạo hình mới.
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt và trả lời câu hỏi.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**2. HS:**

- Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem tranh khởi động và làm việc cá nhân.</li> <li>- Cho HS lên chia sẻ</li> </ul> <p>- GV nhận xét chung</p> <p><b>2. Khám phá:</b> <i>Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật:</i> <u>* Hoạt động cả lớp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ HS.</li> <li>- GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu HS gọi tên hình đó.</li> <li>- GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tròn (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu HS gọi tên hình đó.</li> <li>- GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tam giác (với các kích thước màu sắc khác nhau)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem tranh và chia sẻ về hình dạng các đồ vật trong tranh</li> <li>- HS lên chia sẻ: + Mặt đồng hồ hình tròn + Lá cờ có dạng hình tam giác</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu.</li> <li>- HS quan sát và nêu: Hình vuông</li> <li>- HS quan sát và nêu: Hình tròn</li> <li>- HS quan sát và nêu: Hình tam giác</li> </ul>

yêu cầu HS gọi tên hình đó.

- GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình chữ nhật (với các kích thước màu sắc khác nhau)

yêu cầu HS gọi tên hình đó.

**\* Hoạt động nhóm 2:**

- GV yêu cầu HS kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- GV gọi HS lên chia sẻ trước lớp.

- GV cho các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét.

### 3. Luyện tập:

**Bài 1:** Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. (Cá nhân)

- GV nêu yêu cầu của bài

- GV cho HS thực hiện cá nhân.

- Gọi HS lên chia sẻ

- GV hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.

**Bài 2:** Hình tam giác có màu gì? Hình vuông có màu gì? Gọi tên các hình có màu đó. (Nhóm 2)

- GV nêu yêu cầu của bài tập

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi

- GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.

- GV cho HS các nhóm báo cáo kết quả làm việc.

- GV khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình

**Bài 3:** Ghép hình em thích (Nhóm 4)

- GV nêu yêu cầu của bài tập

- GV cho HS làm việc nhóm 4

- HS quan sát và nêu: Hình chữ nhật

- HS làm việc theo nhóm 2: HS trong nhóm kể tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.

- Các nhóm cùng GV nhận xét

- HS lắng nghe và nhắc lại yêu cầu

- HS xem hình vẽ và nhận ra đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- HS lên chia sẻ:

+ Bức ảnh hình vuông

+ Cái đĩa nhạc, biển báo giao thông hình tròn

+ Cái phong bì thư hình chữ nhật

+ Biển báo giao thông hình tam giác

- 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài

- 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời

- HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời

- Các nhóm báo cáo kết quả

- 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập

- Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm</li> <li>- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 4:</b> Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. (Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập</li> <li>- GV cho HS quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết được thêm được điều gì?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul>	<p>hình đã lựa chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm</li> </ul>   <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS quan sát và chia sẻ</li> </ul>   <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	---

## Tiếng việt

PPCT Tiết: 5, 6

**Bài: LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN,  
CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Phát triển kĩ năng đọc, viết.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

## Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và sắp xếp tranh.</li> <li>- Gọi đại diện lên bảng</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.</li> <li>- Gọi 2, 3 HS lên bảng thực hành.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Giới thiệu các nét cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.</li> <li>- Gọi HS đọc lại tên nét.</li> <li>- Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).</li> <li>- GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học (GV chỉ không theo thứ tự)</li> </ul> <p><b>Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4 và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.</li> <li>- Đại diện nhóm lên bảng</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hành tại chỗ</li> <li>- 2, 3 HS lên thực hành.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS đọc nối tiếp</li> <li>- HS lần lượt đọc tên các nét.</li> <li>- HS đọc tên các nét.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 2</li> <li>VD: Cái thước kẻ giống nét ngang.</li> </ul>

<p>(GV theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gọi ra nét viết cơ bản nào?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Giới thiệu và nhận diện các chữ số:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số 2, 3, 4, 5, 7 được viết bằng 2 kiểu)</li> <li>- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi nhận diện số.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Giới thiệu và nhận diện dấu thanh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng.</li> <li>- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh. VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dấu thanh.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<p>Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> <li>- HS tham gia thi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> <li>- HS tham gia thi</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

## Tiết 2

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Luyện viết các nét ở bảng con:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.</li> <li>- GV HD cách viết:</li> <li>+ Phân tích các nét mẫu về cấu tạo, độ rộng, độ cao.</li> <li>+ Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút,...</li> <li>- GV viết mẫu</li> <li>- GV hướng dẫn viết trên không</li> <li>- GV hướng dẫn viết vào bảng con</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung tiết học.</li> <li>- Nhắc nhở HS về nhà viết bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS tập đưa tay viết trên không</li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---



**Ôn Tiếng Việt**  
Tiết 1: Kể chuyện  
Bài: Sư tử và chú chuột nhắt

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:****Sư tử và chú chuột nhắt**

Truyện mở đầu bằng hình ảnh chúa tể sơn lâm đang chợp mắt dưới tán cây xanh mát. Bỗng từ đâu một chú chuột nhắt xuất hiện làm phiền giác ngủ sư tử. Sư tử thức giấc và khá tức giận, lập tức vồ ngay lấy chuột nhắt. Chuột bèn van xin sư tử tha chết:

– Xin ngài đừng ăn thịt tôi! Nếu thả tôi ra, một ngày nào đó tôi nhất định sẽ trả ơn ngài. Sư tử cười nhạo rồi tha cho chuột đi.

Thế rồi một ngày, sư tử chẳng may lọt vào bẫy của những thợ săn. Dù có vùng vẫy cách mấy nó cũng không sao thoát khỏi tấm lưới quái ác. Cùng lúc ấy, chú chuột vô tình đi ngang và nhận ra vị ân nhân của mình. Chuột nhanh chóng gặm rách tấm lưới. Nhờ vậy mà chúa sơn lâm đã thoát nạn. Sau đó, cả hai nhanh tức tốc chạy vào rừng sâu.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

-Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

**Bài học rút ra**

*Bài học rút ra từ truyện ngắn thiếu nhi hay Sư tử và chú chuột nhắt: Làm việc tốt thì không bao giờ thiệt.*

Tiết 2: **Ôn Tiếng Việt**  
**LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;**  
**LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Làm quen với trường, lớp.
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Phát triển kỹ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.
- Nắm vững các nguyên tắc giao tiếp khi chào hỏi, giới thiệu, làm quen.
- Biết một số từ ngữ chỉ đồ dùng học tập trong các phương ngữ.
- Hiểu công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập cần thiết đối với HS như sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy, ... Hiểu thêm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng học tập khác (đồ dùng bắt buộc) như bộ thẻ chữ cái, ...

Thứ năm, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Toán

PPCT Tiết: 3

BÀI: CÁC SỐ 1, 2, 3

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.
- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.
- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.
- HS tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của GV nêu ra.
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. GV:

- Tranh tình huống
- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)
- Một số đồ dùng quen thuộc với HS: 1 bút chì, 3 que tính, 2 que yarn,...

#### 2. HS:

- Vở, SGK, bảng con, ...

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc cá nhân về số lượng các sự vật trong tranh.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS</li> <li>- GV gọi một vài HS lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>a. Hình thành các số 1, 2, 3:</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức:</li> <li>+ Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?</li> <li>+ Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 1</li> <li>+ Có mấy con chim? Mấy chấm tròn?</li> <li>+ Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 2</li> <li>+ Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?</li> <li>+ Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 3</li> </ul> <p><b>* Nhận biết số 1, 2, 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS lấy ra 1 que tính rồi đếm số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân: quan sát và chia sẻ với cả lớp:</li> <li>+ 1 con mèo</li> <li>+ 2 con chim</li> <li>+ 3 bông hoa</li> <li>- HS lần lượt lên chia sẻ</li> <li>- HS đếm số con mèo và số chấm tròn:</li> <li>+ Có 1 con mèo, 1 chấm tròn</li> <li>+ Ta có số 1.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>+ Có 2 con chim, 2 chấm tròn</li> <li>+ Ta có số 2.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>+ Có 3 bông hoa, 3 chấm tròn</li> <li>+ Ta có số 3.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>- HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm:</li> </ul>

que tính lấy ra.

- GV yêu cầu HS lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu HS lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV vỗ tay 2 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

- GV vỗ tay 1 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

- GV vỗ tay 3 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

### b. Viết các số 1, 2, 3:

#### \* Viết số 1:

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 1 cao 4 li. Gồm 2 nét: nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.

+ Cách viết:

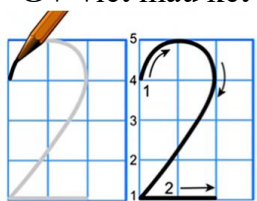
. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.

. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

#### \* Viết số 2:

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 2 cao 4 li. Gồm 2 nét: Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang

Nét 2 là thẳng ngang

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.

1

- HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm: 1, 2

- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm: 1, 2, 3

- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 2

- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 1

- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 3

- HS theo dõi và quan sát

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 1

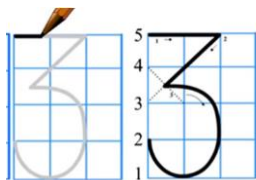
- HS theo dõi và quan sát

- Viết theo hướng dẫn

- GV cho HS viết bảng con

\* *Viết số 3:*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 2 cao 4 li. Gồm 3 nét: 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại.

. Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

- GV cho HS viết các số 1, 2, 3

\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.

### 3. Luyện tập:

#### Bài 1: Số? (Nhóm 4)

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm việc theo nhóm 4

- GV cho HS trao đổi với bạn về số lượng.

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm

#### Bài 2: Lấy hình phù hợp (theo mẫu)

( Cá nhân )

- GV hướng dẫn HS làm mẫu:

+ Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm tròn?

+ 1 chấm tròn ghi số mấy?

- GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác:

- HS tập viết số 2

- HS theo dõi và quan sát

- Viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 3

- HS viết cá nhân

- HS lắng nghe

- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số lượng các con vật có trong bài rồi đọc số tương ứng.

- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói:

+ Hai con mèo. Đặt thẻ số 2

+ Một con chó. Đặt thẻ số 1

+ Ba con lợn. Đặt thẻ số 3

- HS thực hiện:

+ Có 1 chấm tròn

+ Ghi số 1

- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn

<p>+ Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.</p> <p>+ Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại</p> <p>+ Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.</p> <p><b>Bài 3: Số? ( Nhóm 2 )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li><li>- GV cho HS làm bài theo cặp</li></ul> <p>- GV tổ chức cho HS thi đếm 1-3 và 3-1</p> <p>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 4: Số? ( Cả lớp )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li><li>- GV cho HS làm việc cả lớp</li></ul> <p>- GV cho vài HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?</li><li>- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý.</li></ul>	<p>của GV</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu</li><li>- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.</li><li>- HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1</li></ul> <p>- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh suy nghĩ số lượng của quyền sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.</li><li>- HS lần lượt lên chia sẻ:</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có 3 quyền sách</li><li>+ Có 2 cái kéo</li><li>+ Có 3 bút chì</li><li>+ Có 1 cục tẩy</li></ul> <p>- HS trả lời</p>
---	--

## Tiếng việt

PPCT Tiết: 7, 8

**Bài: LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN,  
CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các nét cơ bản.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản.

2. HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

## Tiết 3

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> <li>- HD cách chơi</li> <li>- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?</li> </ul> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>2. Luyện viết các nét vào vở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết 7 nét lên bảng: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.</li> <li>- Cho HS đọc lại các nét đó.</li> <li>- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét</li> <li>- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết</li> <li>- HD HS viết vào vở.</li> <li>- Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>Trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu cách chơi và luật chơi</li> <li>- GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhặt ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị trước. Ai nhặt được nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chơi</li> <li>- HS nói trong nhóm: Cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang, khi thay đổi tư thế để thẳng xuống là nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái. Cái liềm gọt nét móc xuôi, nét móc ngược.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Quan sát</li> <li>- HS viết vào vở.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Các nhóm chơi trò chơi.</li> </ul>

	- HS nhận xét các nhóm chơi
<b>Tiết 4</b>	
<p><b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4</li> <li>- Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?</li> </ul> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>4. Luyện viết các nét vào vở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết 5 nét lên bảng: nét cong hờ phải, nét hờ trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.</li> <li>- Cho HS đọc lại các nét đó.</li> <li>- GV nhận xét về số lượng và kiểu nét</li> <li>- GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết</li> <li>- HD HS viết vào vở.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.</li> </ul> <p><b>5. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại toàn bộ các nét</li> <li>- HD HS viết vào vở ô li các nét đã học.</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoạt động nhóm 4</li> <li>- HS nói trong nhóm: Mặt trăng khi tròn khi khuyết gọi là nét cong kín, nét cong hờ phải, nét cong hờ trái. Sợi dây vắt chéo gọi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gọi nét thắt trên nét thắt giữa.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS viết vào vở.</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



**Tự nhiên & Xã hội**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**  
**Bài 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

## Ôn Toán (Tiết 1)

### Bài: Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS xác định được vị trí trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa trong tình huống cụ thể.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

#### II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

#### III. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

#### **Bài 1:** PBT

- GV nêu yêu cầu.
- Hướng dẫn HS quan sát hình
  - a) Khoanh vào các đồ vật trên mặt bàn?
  - b) Đánh dấu x vào đồ vật bên tay trái em bé?
- Cho HS quan sát.
- GV cùng HS nhận xét
  - c) Đánh dấu x vào đồ vật bên tay phải em bé
- GV nhận xét

#### **Bài 2:** VBT

- Quan sát hình vẽ và thực hiện các yêu cầu sau:
  - a) Tô màu đỏ vào mũi tên chỉ sang bên trái?
  - b) Tô màu xanh vào mũi tên chỉ sang bên phải?
- GV thu vở nhận xét.

#### **Bài 3:** PBT

- a) Tô màu vào bạn đang giơ tay phải:
  - GV nêu yêu cầu.
  - Cho HS quan sát hình và nhận ra những bạn đang giơ tay phải.
  - Cho HS đổi PBT kiểm tra chéo.
- b) Tô màu vào bạn đang giơ tay trái:
  - GV hướng dẫn tương tự như phần a.

#### **Bài 4:** Thi đua

- a) Quan sát hình vẽ rồi đánh dấu x vào câu đúng.
  - GV nêu yêu cầu.
  - Cho HS quan sát tranh.
  - Gọi HS nêu kết quả.
  - GV nhận xét
- b) Vẽ thêm quả trên cây và tô màu thích hợp
  - GV nêu yêu cầu.
  - Gọi HS làm bài
  - GV nhận xét.
  - Nhận xét tiết học
  - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau- GV nhận xét sửa sai.

## Ôn Toán (Tiết 2)

### Bài: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN – HÌNH TAM GIÁC – HÌNH CHỮ NHẬT I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố lại kiến thức.

### II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập Toán

### II. Hoạt động dạy- học:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

#### \* Bài 1: Nối theo mẫu (Bảng phụ)

Quan sát hình vẽ và thực hiện các yêu cầu sau:

- GV nêu yêu cầu và cho HS quan sát tranh
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS nhận xét
- GV quan sát, nhận xét.

#### \* Bài 2: Tô màu. (VBT)

- Hình vuông: màu đỏ
- Hình tròn: màu xanh
- Hình tam giác: màu vàng
- Hình chữ nhật: màu tím
- GV nêu yêu cầu, cho HS quan sát hình
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS đôi chéo vở kiểm tra.
- GV nhận xét.

#### \* Bài 3: (thi đua)

Ghép hình theo mẫu.

- GV nêu yêu cầu.
- GV tổ chức cho HS thi đua ghép hình theo nhóm 4
- GV quan sát HS làm và nhận xét

#### \* Bài 4: Tô màu vào các đồ vật theo hướng dẫn. (VBT)

- Vật có dạng hình vuông: tô màu đỏ
- Vật có dạng hình tròn: tô màu xanh
- Vật có dạng hình tam giác: tô màu vàng
- Vật có dạng hình chữ nhật: tô màu tím
- GV nêu yêu cầu, cho HS quan sát hình
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS đôi chéo vở kiểm tra.
- GV nhận xét.

#### ❖ Dặn dò:

- Về nhà ôn lại bài

Thứ sáu, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Tiếng việt

PPCT Tiết: 9, 10

Bài: LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các chữ cái, đọc âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (Nhận biết các sự vật có hình dáng tương tự các nét viết cơ bản)
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

### II. CHUẨN BỊ:

- Nắm hệ thống chữ cái Tiếng Việt. Phân biệt được chữ cái và âm để tránh nhầm lẫn sau khi diễn giải.
- Tìm những sự vật (gắn gũi với HS trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày) có hình thức khá giống các nét cơ bản, những sự vật sẽ được minh hoạ (nếu cần thiết) giúp HS dễ hiểu bài, nhanh chóng nhận diện các nét viết cơ bản.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 5

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp.</li> <li>- Cho HS nhận xét, biểu dương.</li> </ul> <p><b>2. Luyện viết các nét và các chữ số vào vở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.</li> <li>- GV viết mẫu lên bảng.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh”</li> <li>- Hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện)</li> <li>- GV quan sát cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><u>* Luyện viết các chữ số:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát lại các nét cơ bản</li> <li>- Cho HS tô và viết các nét vào vở</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS tô và viết các nét trên.</li> <li>- Dưới lớp quan sát, nhận xét.</li> <li>- HS theo dõi và nhắc lại</li> <li>- HS chơi theo nhóm bàn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS gọi tên các nét và nhắc lại cách viết.</li> <li>- HS viết tô vào vở.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

## Tiết 6

<p><b>3. Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp HS làm quen với chữ và âm Tiếng Việt.</li> <li>- Hướng dẫn HS đọc thành tiếng.</li> <li>- Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng.</li> <li>- GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái.</li> <li>- Cho HS đọc.</li> <li>- Hướng dẫn đọc chữ ghi âm “bờ” cho trường hợp chữ b “bê” “cờ” “xê”</li> <li>- GV đưa một số chữ cái.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Luyện kĩ năng đọc âm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái. Đưa chữ cái a, b</li> <li>- GV kiểm tra kết quả: cho HS đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lập lại một số âm khác nhau.</li> <li>- GV chỉnh sửa một số trường hợp HS chọn chưa đúng</li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, biểu dương</li> <li>- Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương HS</li> <li>- Ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS lắng nghe, nhẩm theo</li> <li>- HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân</li> <li>- 5-7 HS đọc ĐT, CN.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc to “a”, “b”</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chơi theo nhóm</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

**HĐTN**  
**CHỦ ĐỀ 1:**  
**EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**PPCT Tiết: 2****HÌNH DÁNG BÊN NGOÀI CỦA EM VÀ CỦA BẠN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mô tả được những đặc điểm cơ bản về hình dáng bên ngoài của mình và của bạn.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Thể hiện sự tự tin, yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

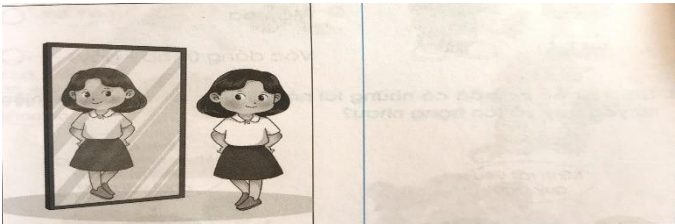
**II. Chuẩn bị:****1. Giáo viên:**


- Hình ảnh, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi <i>Chuyền hoa</i> để học sinh làm quen với nhau. Cả lớp sẽ đứng thành vòng tròn. GV sẽ bắt nhịp một bài hát quen thuộc, cả lớp cùng hát theo và chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, bông hoa được chuyền đến bạn nào thì bạn đó sẽ giới thiệu về tên của mình cho cả lớp nghe.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi và thực hiện nhiệm vụ.</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>+ GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm đôi quan sát mình trong gương và gợi ý bằng những câu hỏi như: Em thấy hình dáng mình thế nào? Mái tóc, khuôn mặt, màu da, mũi, miệng, nụ cười,... trông ra sao?</p> <p>+ Sau khi HS soi gương, GV hướng dẫn HS trong từng nhóm mô tả hình dáng của mình cho người kia và ngược lại.</p> <p>+ GV yêu cầu HS vẽ lại khuôn mặt kèm mái tóc</p>	<p>- HS quan sát mình trong gương.</p> <p>- HS trong từng nhóm mô tả hình dáng của mình cho người kia và ngược lại.</p> <p>- HS vẽ theo yêu cầu.</p>
	<p>- HS giới thiệu sản phẩm và mô tả hình dáng bên ngoài của mình.</p>

<p>của em vào vở bài tập. + GV kết hợp mời một vài HS lên bảng giới thiệu sản phẩm và mô tả hình dáng bên ngoài của mình.</p>																	
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>a. Quan sát và mô tả hình dáng bên ngoài của một bạn trong lớp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp tham gia trò chơi kết bạn. HV sẽ nói: Kết bạn, kết bạn. HS sẽ trả lời Kết mấy? Kết mấy? Lúc này GV sẽ yêu cầu HS kết hai để tạo thành những nhóm đôi.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát kĩ bạn của mình trong từng nhóm đôi.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thảo luận và góp ý cho nhau để chuẩn bị phần trình bày của mình.</li> <li>- GV mời một vài cặp HS để trình bày trước lớp.</li> </ul> <p><i>b. Hình dáng của em và của bạn có điểm gì giống nhau và khác nhau?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức làm nhóm đôi đánh dấu x vào những đặc điểm khác nhau của em và bạn mình để giúp HS nhận ra sự khác nhau, giống nhau về hình dáng bên ngoài của các em.</li> </ul> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS làm việc theo nhóm đôi.</li> <li>+ HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS đánh dấu x vào những đặc điểm khác nhau của em và bạn mình để giúp HS nhận ra sự khác nhau, giống nhau về hình dáng bên ngoài của các em.</li> </ul>																
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS thử làm MC nhí và đi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn.</li> <li>- GV gợi ý cho những HS còn lại trong lớp trả lời phỏng vấn về những việc bản thân thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thử làm MC.</li> <li>- HS trình bày.</li> </ul>																
<p>GV hướng dẫn từng nội dung của phần tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.</p> <table border="1" data-bbox="159 1832 737 2040"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Tốt</th> <th>Đạt</th> <th>Cần cố gắng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
Nội dung	Tốt	Đạt	Cần cố gắng														
HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														
HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														
HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														

**HĐTN****Sinh hoạt lớp****CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)****PPCT TIẾT 3: EM LÀM VIỆC NHÓM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Biết tôn trọng và hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);...

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, ...

**2. Hình thức dạy học:** Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</li> </ul> <p><b>2. Đánh giá tình hình của lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><b>3. Giải pháp cho tình hình thực tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> 



<p>nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>4. Thông tin quan trọng:</b></p> <p>- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...</p> <p><b>5. Hoạt động kết nối:</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Học sinh lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- Mỗi nhóm trang trí 1 phần nội dung bảng tên lớp: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...</p> <p>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p>
--	--

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2**  
**TỪ NGÀY 11/9 ĐẾN NGÀY 15/9**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 11/9</b>	1	4	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Thể hiện sự nghiêm trang khi chào cờ
	2	3	Thể dục	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, điểm số (T2)
	3		Tiếng Anh	
	4	13	Tiếng Việt	A, a (T1)
	5	14	Tiếng Việt	A, a (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	2	Đạo đức	Bài 2: Em giữ sạch răng miệng
<b>Thứ ba 12/9</b>	1	4	Toán	Các số 4, 5, 6
	2	2	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lá cờ Việt Nam.
	3	15	Tiếng Việt	B, b, dấu huyền (T1)
	4	16	Tiếng Việt	B, b, dấu huyền (T2)
	5	3	TNXH	Ngôi nhà của em (T1)
	6		Kỹ năng sống	
	7		Rèn chữ	
<b>Thứ tư 13/9</b>	1	5	Toán	Các số 7, 8, 9
	2		Tin học	
	3	17	Tiếng Việt	C, c, dấu sắc (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	18	Tiếng Việt	C, c, dấu sắc (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	
	7		Ôn Tiếng Việt	
<b>Thứ năm 14/9</b>	1	6	Toán	Số 0
	2	4	Thể dục	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, điểm số (T3)
	3	19	Tiếng Việt	E, e, Ê, ê (T1)
	4	20	Tiếng Việt	E, e, Ê, ê (T2)
	5	4	TNXH	Ngôi nhà của em (T2)
	6		Ôn Toán	
	7		Ôn Toán	
<b>Thứ sáu 15/9</b>	1	21	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	2	Mĩ Thuật	Bài 2: Những chấm tròn thú vị ( tiết 1)
	3	22	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	23	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	24	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	5	HĐTN	Bài 2: Sở thích của em và của bạn
	7	6	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tự giới thiệu sở thích của em

**Thứ hai, ngày 11 tháng 9 năm 2022**

**Tiếng việt**

**PPCT Tiết: 13, 14**

**Bài 1: A, a**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc: nhận biết và đọc đúng âm a.
- Viết: viết đúng chữ a
- Nói và nghe: phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).
- Giúp HS cảm nhận tình cảm gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán nét”</li> <li>- Hướng dẫn HS cách chơi và luật chơi</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> <li>- GV: Chúng ta đã được học các nét cơ bản, hôm nay cô sẽ dạy các bạn bài đầu tiên về âm, chúng ta xem đó là âm gì? Nó có cấu tạo và được viết bởi những nét nào nhé.</li> </ul> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Nam và Hà đang làm gì?</li> <li>+ Hai bạn và cả lớp có vui không?</li> <li>+ Vì sao em biết?</li> </ul> </li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Nam và Hà ca hát.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm a để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy các tiếng trong câu đều chứa âm gì?</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p>Hướng dẫn đọc</p> <p>Đọc mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ a lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- Lưu ý cách phát âm: Mở rộng miệng. Lưỡi thả lỏng, hạ thấp trong khoang miệng, đầu lưỡi đặt tại phía sau của răng cửa ở hàm dưới.</li> <li>- GV gọi HS.</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- Tiến hành chơi</li> <li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ Nam và Hà</li> <li>+ Nam và Hà ca hát</li> <li>+ Hai bạn và cả lớp rất vui.</li> <li>+ Vì các bạn tặng hoa và vỗ tay.</li> </ul> </li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu: chứa âm a là: Nam và Hà ca hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, nhắc lại</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN - ĐT</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS cài âm a</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV đọc lại âm a</li> <li>* Hoạt động 3: Viết bảng</li> <li>- GV treo mẫu chữ, HS quan sát: Chữ a được viết bởi những nét nào?</li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ a (cỡ vừa): đặt bút dưới ĐK3 một chút viết nét cong kín từ phải sang trái. Từ điểm DB của nét 1. Lia bút lên ĐK3 viết nét móc ngược phải sang nét cong kín đến đường kẻ 2 thì dừng lại.</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con</li>   <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cài</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- CN-ĐT</li>   <li>- HS quan sát</li> <li>- Nét cong kín và nét móc ngược</li> <li>- HS theo dõi</li>   <li>- HS viết vào bảng con a</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

## Tiết 2

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu và nêu lại quy trình viết chữ a.</li> <li>- GV nhắc tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu a</li> <li>- Yêu cầu HS đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Tranh 1: Nam và các bạn đang chơi trò gì? Vì sao các bạn vỗ tay reo “a”?</li> <li>+ Tranh 2: Hai bố con đang vui chơi ở đâu? Họ reo to “a” vì điều gì?</li>   <li>- GV kết luận và liên hệ một số tình huống cần nói a</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>* <b>Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</li> <li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh:</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li> <li>+ Họ đang làm gì?</li> <li>+ Theo em Nam sẽ nói gì với bố?</li> <li>+ Bạn Nam sẽ chào bố như thế nào?</li> <li>+ Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai ở cửa lớp?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc CN-ĐT: a</li>   <li>- Nam và các bạn chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo “a” khi thấy diều của Nam bay lên cao</li> <li>- Hai bố con đang chơi ở trượt nước. Trò chơi thú vị làm nước bắn tung tóe nên họ reo to “a”.</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- Quan sát</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở công trường và trước lớp học</li> <li>+ Họ đang chào hỏi nhau</li> <li>+ Theo em Nam nói: “Con chào bố, con đi học ạ!”</li> <li>+ Nam nhìn thấy cô giáo ở cửa lớp</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bạn Nam sẽ chào cô như thế nào?</li><li>- Nhận xét</li><li>- GV cho HS phân vai thực hiện hai tình huống trên.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em chào cô ạ!</li> <li>- HS phân vai và đóng hai tình huống trên</li><li>- Một số nhóm trình bày</li><li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
---	--

**Đạo đức****PPCT Tiết 2****CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN****Bài 2: EM GIỮ SẠCH RĂNG MIỆNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ sạch răng miệng.
- + Biết vì sao phải giữ sạch răng miệng.
- + Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lĩnh)
- Máy tính, bài giảng PP

**2. HS:**

- SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi: Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng?</li> <li>- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh, HS thảo luận nhóm 4: + <i>Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng?</i> + <i>Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?</i> + <i>Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra?</i></li> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> + Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày + Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh + Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 trả lời</li> <li>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>khiến răng bị sâu, bị đau.</p> <p><i>* Hoạt động 2: Em đánh răng đúng cách</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em đánh răng theo các bước như thế nào?</li> <li>- GV gợi ý:             <ol style="list-style-type: none"> <li>1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng</li> <li>2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải</li> <li>3/ Lấy nước</li> <li>4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai</li> <li>5/ Súc miệng bằng nước sạch</li> <li>6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định</li> </ol> </li> <li>- <i>Kết luận:</i> Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khoẻ.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</li> <li>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</li> <li>- GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng.</li> <li>- GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh 1, 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng (tranh 4)</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1, 2, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4</li> </ul> <p><i>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng</li> <li>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</li> <li>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS làm việc nhóm 4</li> <li>- HS chọn</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chia sẻ theo cặp</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

<p>- <i>Kết luận</i>: Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.</p> <p>* <i>Hoạt động 2: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp về việc làm giữ răng miệng sạch sẽ</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho...</p> <p>- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học</p>	<p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---



Thứ ba, ngày 12 tháng 9 năm 2020

Toán

PPCT Tiết: 4

BÀI: CÁC SỐ 4, 5, 6

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.
- Đọc, viết được các số 4, 5, 6.
- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.
- HS tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của GV nêu ra.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng....
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh tình huống.
- Bộ đồ dùng Toán 1.
- Bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

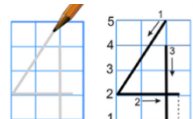
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc cá nhân về số lượng các sự vật trong tranh.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS</li> <li>- GV gọi một vài HS lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul> <p><b>B. Khám phá:</b></p> <p><b>1. Hình thành các số 4, 5, 6:</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức:</li> <li>+ Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 4</li> <li>+ Có mấy con vịt? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 5</li> <li>+ Có mấy quả táo? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 3</li> </ul> <p><b>* Nhận biết số 4, 5, 6:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân: cùng quan sát và nói số lượng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 4 bông hoa</li> <li>+ 5 con vịt</li> <li>+ 6 quả táo</li> </ul> </li> <li>- 2 – 3 HS lần lượt lên chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đếm số con mèo và số chấm tròn <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 4 con mèo, 4 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 4.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>+ Có 5 con chim, 5 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 5.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>+ Có 5 quả táo, 5 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 5.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> </ul> </li> </ul>

- GV yêu cầu HS lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu HS lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu HS lấy ra 6 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV vỗ tay 6 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay
- GV vỗ tay 4 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay
- GV vỗ tay 5 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

## 2. Viết các số 4, 5, 6:

### \* Viết số 4:

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 4 cao: 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

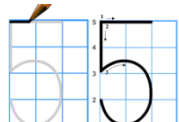
. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.

. Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

### \* Viết số 5:

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 5 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

- HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4
- HS làm việc cá nhân lấy 5 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4, 5
- HS làm việc cá nhân lấy 6 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6
- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 6
- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 4
- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 5

- HS theo dõi và quan sát

+ HS viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 4

- HS theo dõi và quan sát

- HS viết theo hướng dẫn

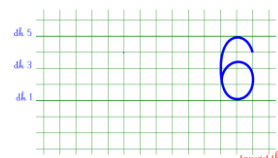
. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.

. Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

\* *Viết số 6:*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 6 cao 4 li. Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 6 là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trên và cong kín.

+ Cách viết:

Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên (từ phải sang trái), đến đường kẻ 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

- GV cho HS viết các số 4, 5, 6

\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.

### C. Thực hành luyện tập:

#### Bài 1: Số? ( Cá nhân )

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm việc cá nhân

- GV cho HS nói số lượng.

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm

#### Bài 2: Lấy hình phù hợp (theo mẫu)

( nhóm 2 )

- GV hướng dẫn HS làm mẫu:

+ Quan sát hình đầu tiên có mấy ô vuông?

+ 3 ô vuông ghi số mấy?

- GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác:

+ Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số

- HS tập viết số 5

- HS theo dõi và quan sát

- HS viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 6

- HS viết cá nhân

- HS lắng nghe

- 2 - 3 HS nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số lượng mỗi loại quả có trong bài rồi đọc số tương ứng.

- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói:

+ 5 quả cà. Đặt thẻ số 5

+ 4 quả dưa. Đặt thẻ số 4

+ 6 củ cà rốt. Đặt thẻ số 6

- HS quan sát:

+ Có 3 ô vuông

+ Ghi số 3

- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của GV lấy

lượng ô vuông cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.

+ Lấy số ô vuông cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại

+ Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.

**Bài 3: Số? ( Cả lớp )**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm bài

- GV tổ chức cho HS thi đếm 1-6 và 6-1

- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

**D. Vận dụng:**

**Bài 4: Số? ( nhóm 4 )**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm việc nhóm 4

- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp

- GV cùng HS nhận xét

- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?

- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý.

- 2 - 3 HS nhắc lại yêu cầu

- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.

- HS thi đếm từ 1 đến 6 và đếm từ 6 đến 1

- HS lắng nghe

- 2 - 3 HS nhắc lại yêu cầu

- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho nhau nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.

- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ:

+ Có 4 cái nôi

+ Có 5 cái ly

+ Có 6 quả thanh long

+ Có 4 cái đĩa

- HS lắng nghe

- HS trả lời

**Tiếng việt****PPCT Tiết: 15, 16****Bài 2: B, b,****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc: nhận biết và đọc đúng âm b; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm b, thanh huyền và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.
- Viết: viết đúng chữ b, dấu huyền; viết đúng các tiếng, từ chứa âm b và thanh huyền
- Nói và nghe: phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm gia đình. Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Giúp HS cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu a.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>Ôn định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm a và câu chứa âm a</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài mới:</b></p> <p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:</li> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Bà cho bé đồ chơi gì?</li> <li>+ Theo em nhận được quà, bé có vui không?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Bà cho bé búp bê</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm b để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy các tiếng trong câu đều chứa âm gì?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hướng dẫn đọc</b></p> <p><b>a. Đọc âm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ b lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- Lưu ý phát âm: hai môi mím lại, rồi đột ngột mở ra.</li> <li>- GV cho HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS.</li> <li>- GV cho HS cài b</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV đọc lại âm b</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS ghép tiếng ba, bà trên thanh gài</li> <li>- GV ghi bảng</li> <li>- GV đọc mẫu hoặc HS đọc mẫu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Tranh vẽ bé và bà</li> <li>+ Bà cho bé búp bê</li> <li>+ Bé rất vui khi nhận được quà.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu: chứa âm b: Bà, bé, búp, bê</li> <li>- HS quan sát, nhắc lại</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN - ĐT</li> <li>- HS cài</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS CN-ĐT</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa b</li> <li>- Nhận xét</li> <li>c. Đọc từ ngữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ba, bà, ba ba</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS phân tích tiếng ba, bà, ba ba</li> <li>- Cho HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> </li> <li>*Viết bảng <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ, HS quan sát:</li> <li>+ Chữ b được viết bởi những nét nào?</li> </ul> </li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ b (cỡ vừa): Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi. Đầu nét khuyết chạm vào đường kẻ 6, nối liền với nét móc ngược phải. Chân nét móc chạm ĐK 1, kéo dài chân nét móc tới ĐK 3 thì lượn sang trái. Tới đường kẻ 3 thì lượn bút trở lại sang phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở cuối nét. Dừng bút ở gần đường kẻ 3. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ba: Đặt bút ĐK 2 viết con chữ b, rê bút viết con chữ a</li> <li>+ bà: Đặt bút ĐK 2 viết con chữ b, rê bút viết con chữ a, lia bút lên đầu con chữ a viết dấu huyền</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc CN – ĐT: bờ-a-ba, bờ-a-ba-huyền bà, bờ-a-ba bờ-a-ba</li> <li>- CN - ĐT: ba – bà – ba ba</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Quan sát và nêu: ba, bà, ba ba</li> <li>- HS phân tích</li> <li>- Đọc CN - ĐT</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Chữ b gồm nét khuyết trên và nét móc ngược</li> <li>- HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> <li>b</li> <li>ba</li> <li>bà</li> </ul> </li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

## Tiết 2

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ b, ba, bà (Quy trình như tiết 1)</li> <li>- GV lưu ý tư thế ngồi cho HS.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “A, bà”</li> <li>- Yêu cầu HS đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Bà đến mang theo quà gì?</li> <li>+ Ai chạy ra đón bà?</li> </ul> </li> <li>- GV kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc CN-ĐT: a</li> <li>- HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ bà và bé</li> <li>+ Trái cây, ...</li> <li>+ Bé chạy ra đón bà</li> </ul> </li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	---

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</li><li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh:</li><li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li><li>+ Gia đình có mấy người?....</li> <li>+ Khung cảnh gia đình như thế nào?</li> <li>+ Vì sao em biết?</li><li>- GV chốt</li><li>- GV cho HS chia nhóm thực hiện giới thiệu về gia đình bạn nhỏ.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Cho HS chơi trò “Ai nhanh hơn” để tìm được tiếng có chứa âm b mà em biết</li><li>- Nhận xét.</li><li>- Cho HS đặt câu với các tiếng vừa tìm được.</li><li>- Tuyên dương.</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học, nhắc nhở về đọc bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li><li>- HS trả lời:</li><li>+ Tranh cảnh ở nhà bạn nhỏ.</li><li>+ Gia đình bạn có 6 người: ông, bà, cha mẹ, chị, em.</li><li>+ Khung cảnh gia đình rất đầm ấm.</li><li>+ Vì mọi người tươi cười vui vẻ.</li><li>- Lắng nghe</li><li>- HS chia nhóm và thực hiện</li><li>- Một số nhóm trình bày</li><li>- Nhận xét</li> <li>- HS tìm</li> <li>- Lắng nghe</li><li>- HS đặt câu.</li><li>- Lắng nghe</li><li>- 1 HS đọc lại toàn bài</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
--	--

**Tự nhiên & Xã hội**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**PPCT Tiết: 3**                      **BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình.
- Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK.
- Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.
- Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.
- Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Phóng to hình trong SGK
- Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc)

**2. HS:**

- Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán
- Sưu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS giải câu đố rồi dẫn dắt vào tiết học mới.</p> <p>Câu đố: (sưu tầm)</p> <p><i>Cái gì để tránh nắng mưa</i> <i>Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần?</i></p> <p>- (Là cái gì)</p> <p><i>Cái gì để trú nắng mưa,</i> <i>Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ?</i></p> <p>- (Là cái gì?)</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời những câu hỏi:</p> <p>+ Nhà bạn Minh ở đâu?</p> <p>+ Quang cảnh xung quanh có đặc điểm gì?;</p> <p>- Kết luận: Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ...</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Thông qua quan sát của HS nói được địa chỉ và mô tả được quang cảnh xung quanh ngôi nhà Minh ở.</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <p>- Yêu cầu quan sát, tìm hiểu các loại nhà ở trong SGK và thảo luận theo nhóm 4 về đặc</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>



<p>điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận: Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...</li> <li>- GV giải thích cho HS hiểu vì sao có các loại nhà khác nhau.</li> <li>- GV giới thiệu tranh ảnh một số loại nhà khác</li> <li>- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về nhà ở và giới thiệu cho nhau.</li> <li>- Từ đó, rút ra kết luận: Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và nêu được đặc điểm một số loại nhà ở khác nhau.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm theo cặp:</li> <li>+ Các em nói với nhau địa chỉ, đặc điểm và quanh cảnh xung quanh ngôi nhà của mình.</li> <li>- Yêu cầu HS so sánh được nhà mình giống kiểu nhà nào trong SGK.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nói được địa chỉ và giới thiệu khái quát được không gian xung quanh nhà ở của mình.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp về thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS nhớ được địa chỉ nhà ở của mình.</li> </ul> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu được địa chỉ nhà ở và nhận thức được nhà ở là không gian sống của mọi người trong gia đình và có nhiều loại nhà ở khác nhau.</li> </ul> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tranh, ảnh, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong nhà.</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và thảo luận, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS giới thiệu tranh, ảnh sưu tầm</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận và làm việc nhóm 2</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS làm thiệp</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

**Rèn Chữ****Bài: a****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ a.
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** nét cơ bản**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:****1. Ôn định:** Hát**2. Bài cũ:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**3. Bài mới:**

- Giới thiệu bài : Ghi tựa :a

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô a

- Giới thiệu chữ cái hoa: a
- Giáo viên đính: a

Nét gì?

Độ cao?

Tô mấy nét?

- Giáo viên tô a
- Yêu cầu hs tô vào vở
- Nhận xét

**➤ Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết, khoảng cách. Chú ý tư thế ngồi viết.

**4. Củng cố:**

- Nhắc tựa bài

**5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:**

Chuẩn bị bài sau.

**Thứ tư, ngày 13 tháng 9 năm 2022**  
**Toán**

**PPCT Tiết:5**

**BÀI: CÁC SỐ 7, 8, 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9
- Đọc, viết được các số 7, 8, 9.
- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.
- HS tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của GV nêu ra.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng....
- HS phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh tình huống
- Một số que tính, chấm tròn, hình tam giác; thẻ số từ 1 đến 9 trong bộ đồ dùng Toán 1,

...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm 4 về số lượng các sự vật trong tranh.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS</li> <li>- GV gọi một vài HS lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul> <p><b>B. Khám phá:</b></p> <p><b>1. Hình thành các số 7, 8, 9:</b></p> <p><b>* Quan sát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức:</li> <li>+ Có mấy cái trống? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 7</li> <li>+ Có mấy máy bay? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 8.</li> <li>+ Có mấy ô tô? Mấy chấm tròn?</li> <li>- Vậy ta có số mấy?</li> <li>- GV giới thiệu số 9.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm 4: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 7 cái trống</li> <li>+ 8 máy bay</li> <li>+ 9 ô tô</li> </ul> </li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đếm số con mèo và số chấm tròn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 7 cái trống, 7 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 7.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>+ Có 8 máy bay, 8 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 8.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> <li>+ Có 9 ô tô, 9 chấm tròn</li> <li>- Ta có số 9.</li> <li>- HS quan sát, một vài HS nhắc lại</li> </ul> </li> </ul>

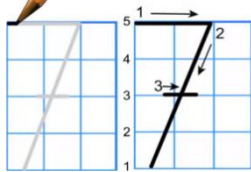
**\* Nhận biết số 7, 8, 9:**

- GV yêu cầu HS lấy ra 7 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu HS lấy ra 8 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu HS lấy ra 9 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV vỗ tay 7 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay
- GV vỗ tay 8 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay
- GV vỗ tay 9 cái, yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay

**2. Viết các số 7, 8, 9:**

**\* Viết số 7:**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 7 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: thẳng ngang (ngắn).

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

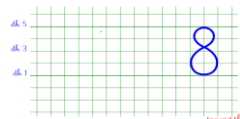
. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

. Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên khoảng giữa, viết nét thẳng ngang ngắn trên đường kẻ 3 (cắt ngang nét 2).

- GV cho HS viết bảng con

**\* Viết số 8:**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 2 nét. Nét 1: cong kín, nét 2: cong dưới.

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Khi

- HS làm việc cá nhân lấy 7 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- HS làm việc cá nhân lấy 8 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.
- HS làm việc cá nhân lấy 9 que tính rồi đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.
- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 7
- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 8.
- HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 9.

- HS theo dõi và quan sát

- HS viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 7

- HS theo dõi và quan sát

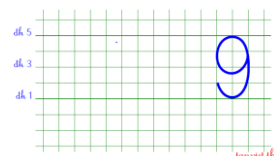
chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại.

. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

\* *Viết số 9:*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 9 cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1: cong kín, nét 2: cong dưới.

+ Cách viết:

. Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng lại.

. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong dưới, đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho HS viết bảng con

- GV cho HS viết các số 7, 8, 9.

\* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó.

### C. Thực hành luyện tập:

#### Bài 1: Số? ( cá nhân )

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm việc cá nhân

- GV cho HS làm việc cá nhân về số lượng.

- GV theo dõi, giúp đỡ HS

#### Bài 2: Lấy hình phù hợp (theo mẫu)

( nhóm 2 )

- GV hướng dẫn HS làm mẫu:

+ Quan sát hình đầu tiên có mấy tam giác?

+ 4 tam giác ghi số mấy?

- HS viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 8

- HS theo dõi và quan sát

- HS viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 9

- HS viết cá nhân

- HS lắng nghe

- 2 - 3 HS nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số lượng mỗi loại đồ chơi có trong bài rồi đọc số tương ứng.

- HS thay nhau chỉ vào từng hình nói:

+ 8 con gấu. Đặt thẻ số 8

+ 7 đèn ông sao. Đặt thẻ số 7

+ 9 ô tô. Đặt thẻ số 9

- HS lắng nghe

- HS thực hiện:

+ Có 4 tam giác

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác:</li> <li>+ Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng tam giác cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.</li> <li>+ Lấy số tam giác cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại</li> <li>+ Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số?</b> ( cả lớp )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho HS làm bài cả lớp</li> </ul> <p>- GV tổ chức cho HS thi đếm 1-9 và 9-1</p> <p>- GV cùng HS nhận xét tuyên dương</p> <p><b>D. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 4. Số?</b> ( nhóm 2 )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho HS làm việc nhóm đôi</li> </ul> <p>- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?</li> <li>- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghi số 4</li> <li>- HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của GV lấy</li> </ul> <p>- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.</li> <li>- HS thi đếm từ 1 đến 9 và đếm từ 9 đến 1</li> </ul> <p>- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.</li> <li>- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 8 hộp quà</li> <li>+ Có 9 quả bóng</li> <li>+ Có 7 quyển sách</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
---	--

**Tiếng việt****PPCT Tiết: 17, 18      Bài 3: C, c, /****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng âm c; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm c, thanh sắc; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc
- Viết đúng chữ c, dấu sắc; viết đúng các tiếng, từ chứa âm c và thanh sắc
- Phát triển vốn từ; phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, Hà trong mối quan hệ với bố, bà và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Giúp HS cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh chữ mẫu c.
- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm b và câu chứa âm b</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:</li> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Bố và Nam đang làm gì?</li> <li>+ Nam có vui khi được đi câu cá cùng bố không?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Nam và bố câu cá</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm c, dấu sắc để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy trong câu có tiếng câu, cá chứa âm gì?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm: c</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ c lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV HD phát âm: miệng hơi mở, lưỡi hơi cong, hơi đi ra mát nhẹ.</li> <li>- GV gọi HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS cài âm c</li> <li>- GV nhận xét bảng cài</li> <li>- GV đọc lại âm c</li> </ul> <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS ghép tiếng ca, cá trên thanh gài</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa c</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Tranh vẽ ao cá, bố và Nam,...</li> <li>+ Bố và Nam đang câu cá.</li> <li>+ Nam rất vui</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: chứa âm c</li> <li>- HS quan sát, nhắc lại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thầm theo</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc CN- N- ĐT</li> <li>- HS cài</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- CN – ĐT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đọc CN- N –ĐT: cờ-a-ca;</li> <li>cờ-a-ca-sắc-cá</li> <li>- CN- ĐT: ca, cá</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>c. Đọc từ ngữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: ca, cà, cá</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét</li> <li>* Hoạt động 3: Viết bảng <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ, dấu sắc. Yêu cầu HS quan sát:</li> <li>+ Chữ c được viết bởi những nét nào?</li> </ul> </li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ c, dấu sắc (cỡ vừa)</li> <li>+ c: Đặt bút ở đường kẻ 3 viết con chữ c điểm dừng bút trên đường kẻ 2.</li> <li>+ ca: Đặt bút ở đường kẻ 3 viết con chữ c, nối bút viết con chữ a.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con c, ca, cà, cá.</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS quan sát:</li> <li>+ Chữ c được viết bởi 1 nét cong hở phải.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> <li>c</li> <li>ca</li> <li>cà</li> <li>cá</li> </ul> </li> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	--

## Tiết 2

<p><b>4. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ c</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu và nhận xét bài</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “A, cá”</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm c, dấu sắc và đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bà và Hà đang ở đâu?</li> <li>+ Hà nhìn thấy gì dưới hồ?...</li> </ul> </li> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS</li> <li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ ai?</li> <li>+ Nam đang ở đâu?</li> <li>+ Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?....</li> </ul> </li> <li>- GV chốt, thống nhất câu trả lời</li> </ul> <p>VD: Tranh vẽ Nam và Bác bảo vệ  Nam chào bác bảo vệ: Cháu chào bác ạ....</p> <p><b>* Tranh 2: Thực hiện tương tự</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tìm và đọc CN-N-ĐT: cá</li> <li>- HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bà và Hà đang ở ngoài hồ</li> <li>+ Hà nhìn thấy cá, ...</li> </ul> </li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>+ Tranh vẽ Nam và bác bảo vệ</li> <li>+ Nam đang ở trường học</li> <li>+ Nam chào bác bảo vệ: cháu chào bác ạ!</li> <li>- Lắng nghe và ghi nhớ</li> </ul>
--	--



---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS chia nhóm thực hiện đóng vai nội dung tranh 2</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học, nhắc nhở về đọc bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia nhóm và thực hiện</li><li>- Một số nhóm trình bày</li><li>- Nhận xét</li><li>- HS đọc</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
---	---

## Ôn Tiếng Việt

### Tiết 1: Kể chuyện

#### Bài: Chó sói và cậu bé chăn cừu

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

Chó sói và cậu bé chăn cừu

Một ngày nọ, cậu nậy ra ý tưởng trêu đùa mọi người và liền hét to:

- Sói! Sói! Có chó sói...

Tiếng la ấy làm kinh động đến những người trong làng và họ liền đổ xô chạy ra để đuổi bọn sói. Khi đến nơi, mọi người mới vỡ lẽ rằng chẳng có con sói nào cả. Biết mình bị lừa, mọi người ai nấy trở về nhà trong sự bức dọc.

Nhưng rồi điều không may đã xảy ra với cậu bé kia khi bỗng một ngày, lũ sói từ đâu xuất hiện và tấn công đàn cừu. Cậu bé kêu cứu nhưng không một ai đáp lại. Bởi lẽ, mọi người nghĩ rằng, hẳn đây là một trò đùa tai quái của cậu nên chẳng ai bận tâm. Kết cuộc là cậu bé ấy đành bất lực chứng kiến bầy cừu trở thành bữa ăn của đàn sói hoang tàn độc.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra: Được xếp là một trong những truyện ngắn thiếu nhi hay, chó sói và cậu bé chăn cừu mang đến cho bé một bài học: hãy luôn luôn trung thực trong mọi tình huống.

## Ôn Tiếng Việt

### Tiết 2: BÀI 1: A a

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết và đọc đúng âm a.
- Viết đúng chữ a.
- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống.

#### II. CHUẨN BỊ:

1. GV: VBT, tranh ảnh.

2. HS: VBT, bảng con.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

##### 1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

##### 2. Khám phá:

- GV cho HS viết bảng con chữ “a”
- GV nhận xét, tuyên dương.

##### 3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

##### Bài 1:

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- + Hình 1 là hình gì?
- + Hình 2 là hình gì?
- + Hình 3 là hình gì?
- + Hình 4 là hình gì?
- GV hướng dẫn: Các em hãy nói bức tranh chứa tiếng có âm “a” với chữ “a” cho sẵn trong vở.
- GV nhận xét, sửa bài.

##### Bài 2:

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn: các em hãy dùng bút chì vẽ đúng vào đường có chữ “a” để gà con tìm được mẹ nhé.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV cho HS đọc viết lại chữ “a” vào bảng con.
- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Thứ năm, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Toán

BÀI: SỐ 0

PPCT Tiết: 6

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0.
- Đọc, viết số 0.
- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.
- HS tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của GV nêu ra.
- Thông qua các hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nhận biết số 0 trong các tình huống thực tiễn, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc sử dụng số 0 để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn các ví dụ về số 0 trong thực tiễn, HS có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh tình huống, các thẻ số từ 0 – 9, ...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 16.</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.</li> </ul> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm</p> <p><b>B. Khám phá:</b></p> <p><b>1. Hình thành số 0:</b></p> <p><b>* Quan sát khung kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.</li> </ul> <p>- GV yêu cầu HS lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số cá của mỗi bạn mèo.</p> <p><b>* Quan sát thêm một số tình huống xuất hiện số 0:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trên màn hình.</li> <li>- HS đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo và nói số cá của mỗi bạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn mèo thứ nhất có 3 con cá.</li> <li>+ Bạn mèo thứ hai có 2 con cá.</li> <li>+ Bạn mèo thứ ba có 1 con cá.</li> <li>+ Bạn mèo thứ tư có không có con cá nào.</li> </ul> </li> <li>- HS đếm và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xô màu xanh nước biển có 3 con cá. Ta có số 3.</li> <li>+ Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.</li> <li>+ Xô màu xanh lá cây có 1 con cá. Ta có số 1.</li> <li>+ Xô màu cam không có con cá nào. Ta có số 0.</li> </ul> </li> <li>- HS lần lượt lấy các tấm thẻ số 3, 2, 1, 0</li> </ul>

- GV trình chiếu hình ảnh 2 đĩa táo.



- Mỗi đĩa có mấy quả táo?

- Vậy ta có các số nào?

- GV làm tương tự với chiếc lọ có 5 cái kẹo, một chiếc không có cái kẹo nào.

\* Trò chơi: Tập tầm vông, tay không tay có.

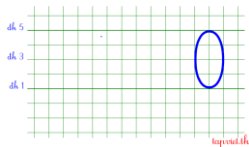
- GV giới thiệu trò chơi: Chủ trò dùng một vật nhỏ lén bỏ vào lòng một bàn tay rồi nắm lại và khoanh tay tròn trước ngực. Chủ trò vừa quay vừa đọc: “Tập tầm vông, tay không tay có. Tập tầm vó, tay có tay không. Tay nào có, tay nào không? Tay nào không, tay nào có? Hết câu ai đoán đúng sẽ được thưởng.

- GV cho HS chơi thử.

- GV cho HS chơi theo nhóm 4.

## 2. Viết số 0:

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:



+ Số 0 cao 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).

+ Cách viết số 0: Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.

Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.

- GV cho HS viết bảng con

- GV nhận xét.

## C. Thực hành luyện tập:

### Bài 1: (cả lớp)

a) Mỗi rổ có mấy con?

b) Mỗi hộp có mấy chiếc bút?

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.

- HS quan sát.

- Đĩa thứ nhất có 3 quả táo, đĩa thứ hai không có quả nào.

- Ta có số 3 và số 0.

- HS xác định số 5 và số 0

- HS lắng nghe.

- HS chơi thử 1 lần

- HS chơi trò chơi trong 3 phút.

- HS theo dõi và quan sát

- HS viết theo hướng dẫn

- HS tập viết số 0

- HS lắng nghe

- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu bài

- HS đếm số con chó bông có trong mỗi rổ đọc số tương ứng:

a) 2, 1, 3, 0 con.

- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.

### **Bài 2: Số? ( Nhóm 2 )**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cặp đôi
- GV tổ chức cho HS thi đếm 0-9 và 9-0.
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

### **D. Vận dụng:**

#### **Bài 3: Tìm số 0 trên mỗi đồ vật sau ( nhóm 4 )**



- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài theo nhóm 4.
- GV yêu cầu HS kể tên các đồ vật có số 0 mà em biết xung quanh mình.
- Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên để biểu diễn điều gì?
- GV cùng HS nhận xét.
- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?
- Số 0 giống hình gì?
- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 0 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- b) 5, 4, 0, 2 cái bút chì.

- Một vài HS lên chia sẻ.
- HS đánh giá sự chia sẻ của các bạn.
- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu
- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.
- HS thi đếm từ 0 đến 9 và đếm từ 9 đến 0.
- HS lắng nghe
- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu
- HS tìm số 0 ở các đồ vật trong bài 3 rồi nói cho bạn nghe rồi đổi vai.
- HS kể: số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán.
- Biểu diễn không có gì ở đó
- HS lắng nghe
- HS trả lời
- HS lắng nghe

**Tiếng việt**  
**Bài 4: E, e, Ê, ê**

**PPCT Tiết: 19, 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm e, ê; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc
- Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng, từ chứa e, ê
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa e, ê; phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề được gợi ý “Trên sân trường”; kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, bé và bạn bè trong mối quan hệ với bố, bà và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Giúp HS cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh chữ mẫu e, ê
- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm e và câu chứa âm e</li> <li>- GV cho HS nghe lời bài hát: Em học chữ e, ê</li> <li>- Các em hãy nhắc lại các âm, tiếng từ được nhắc đến trong bài</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài e, ê.</li> </ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:</li> <li>+ Bức tranh vẽ ai?</li> <li>+ Bé đang làm gì?</li> </ul> <p>+ Bé kể cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Bé kể mẹ nghe về bạn bè.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm e, ê, để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy trong câu có tiếng nào chứa âm e, ê?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ e, ê lên bảng.</li> </ul> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm: e</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ e lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>- GV yêu cầu HS cài âm e</li> <li>- GV nhận xét bảng cài</li> <li>- GV đọc lại âm e</li> </ul> <p>* Âm ê: tương tự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS trả lời: e, ê, bé, bé</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Tranh vẽ bé, mẹ và các bạn</li> <li>+ Bé đang kể chuyện cho mẹ nghe (bé đang nói chuyện với mẹ)</li> <li>+ Bé kể cho mẹ nghe những việc các bạn làm trên lớp</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa âm e, ê</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN- N- ĐT: e</li> </ul>

<p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS ghép tiếng bé, bẻ trên thanh gài</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e, ê</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>c. Đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bè, bé, bẻ.</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>* Hoạt động 3: Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ e, ê. Yêu cầu HS quan sát</li> <li>+ Chữ e, ê được viết bởi bao nhiêu nét?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ e, ê, bé, bẻ</li> <li>+ e: Đặt bút ở dưới đường kẻ 2 viết con chữ e, dừng bút dưới đường kẻ 2.</li> <li>+ ê: Đặt bút ở dưới đường kẻ 2 viết con chữ e, dừng bút dưới đường kẻ 2. Lia bút viết dấu mũ trên con chữ e.</li> <li>+ bé: Đặt bút ở đường kẻ 2 viết con chữ b, liền bút viết con chữ e, dừng bút dưới đường kẻ 2. Lia bút viết dấu sắc trên con chữ e.</li> <li>+ bẻ: Đặt bút ở đường kẻ 2 viết con chữ b, liền bút viết con chữ e, dừng bút dưới đường kẻ 2. Lia bút viết dấu mũ và dấu sắc trên con chữ e.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con e, ê, bé, bẻ</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Đọc CN- N –ĐT: bờ-e-be-sắt-bé, bờ-ê-bê-sắt-bẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- CN-ĐT</li> <li>- CN- ĐT: bé, bẻ</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- CN – ĐT</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>+ Chữ e được viết bởi 1 nét thẳng. Chữ ê được viết bởi nét thẳng và dấu mũ.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> </ul> <p style="text-align: center;">e ê bé bẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
--	--

### Tiết 2

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ e, ê, bé, bẻ (cỡ vừa)</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “Bà bé bé”</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm e, ê và đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:</li> <li>+ Ai đang bế bé?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tìm và Đọc CN-ĐT</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Bà bế bé</li> </ul>
---	--



<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bé có thích không?...</li><li>- GV kết luận</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS</li><li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</li><li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu? Vào lúc nào?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có những ai trong tranh?...</li><li>- GV chốt, thống nhất câu trả lời</li></ul> <p>VD: Tranh vẽ cảnh sân trường, vào giờ ra chơi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS thực hiện theo nhóm trả lời lại các câu hỏi trên</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học, nhắc nhở về đọc bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bé thích, ....</li><li>- Lắng nghe</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li><li>- Nêu câu trả lời:</li><li>+ Tranh vẽ cảnh ở sân trường. Vào lúc ra chơi.</li><li>+ Có những bạn HS trong tranh</li><li>- Lắng nghe và ghi nhớ</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia nhóm và thực hiện</li><li>- Một số nhóm trình bày</li><li>- Nhận xét</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
---	---

**Tự nhiên & Xã hội****Chủ đề 1: GIA ĐÌNH****BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM****PPCT Tiết: 3****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình.
- Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK.
- Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.
- Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.
- Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- Phóng to hình trong SGK
- Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc)

**2. HS:**

- Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán
- Sưu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Tiết 2</b>	
<p><b>4. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài thơ/ đoạn thơ về ngôi nhà (chọn bài thơ “Em yêu nhà em” - Sáng tác: Đoàn Thị Lam Luyến) rồi dẫn dắt vào tiết học.</li> </ul> <p><b>5. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc phóng to (treo trên bảng).</li> <li>- Đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nhận biết nội dung hình:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà Minh có những phòng nào?</li> <li>+ Kể tên đồ dùng trong mỗi phòng? ...</li> </ul> </li> <li>- Từ đó rút ra kết luận: Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi gợi ý:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng khách để làm gì?</li> <li>+ Có những đồ dùng nào?</li> <li>+ Phòng khách khác phòng bếp ở những điểm nào? ...</li> </ul> </li> <li>- Từ đó rút ra kết luận: Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhóm khác theo dõi, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>ngày của các thành viên trong gia đình.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các phòng và chức năng của từng phòng trong ngôi nhà.</p> <p><b>6. Thực hành:</b></p> <p>- GV cho HS kể tên các đồ dùng ở hoạt động này và sắp xếp các đồ dùng đó vào các phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, nhà vệ sinh) cho phù hợp.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Biết được những đồ dùng đặc trưng của từng phòng.</p> <p><b>7. Vận dụng:</b></p> <p>- GV gợi ý để HS liên hệ với nhà ở của mình:</p> <p>+ Nhà em có gì khác với nhà Minh? Nhà em có mấy phòng?</p> <p>+ Đó là những phòng nào?</p> <p>+ Có phòng nào khác không?</p> <p>- Khuyến khích HS giới thiệu về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do</p> <p>- Yêu cầu HS kể được những việc làm để sắp xếp phòng ngăn nắp, sạch sẽ.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Nêu được sự khác nhau giữa các phòng trong ngôi nhà.</p> <p><b>5. Đánh giá:</b></p> <p>- Yêu quý ngôi nhà của mình và biết giữ gìn các đồ dùng trong gia đình</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành về ngôi nhà mơ ước của mình và giới thiệu trước lớp.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b></p> <p>- Vẽ bức tranh ngôi nhà mơ ước và dán vào góc học tập của em.</p> <p>*- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- 2, 3 HS trả lời</p> <p>- HS giới thiệu</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

**Ôn Toán**  
**(Tiết 1)**  
**Bài: CÁC SỐ 4,5,6**

**IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tái hiện và củng cố cho HS cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó giúp HS nhận biết, kết nối được số lượng.
- Củng cố biểu tượng về các số 4, 5, 6
- Tiếp tục củng cố việc vận dụng và phát triển các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5,6.

**V. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**VI. Hoạt động dạy- học:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc nhóm 2
- GV cho HS trao đổi với bạn về số lượng.
- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm

**Bài 2. Vẽ số hình phù hợp ( theo mẫu)**

- GV hướng dẫn HS làm mẫu
- + Quan sát hình đầu tiên có mấy ô vuông?
- + 3 ô vuông tương ứng với số mấy?
- GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác:
- + Vẽ số hình tương ứng dưới mỗi số, xác định số lượng ô vuông cần vẽ cho đúng với yêu cầu của bài.
- + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.

**Bài 3. Số**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài nhóm 2
- GV tổ chức cho HS thi đếm 1-6 và 6-1
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

**Bài 4. Số**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc nhóm 4
- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp
- GV cùng HS nhận xét

**Bài 5. Viết số**

- GV yêu cầu HS viết số vào VBT
- GV nhận xét
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

**Ôn Toán**  
**(Tiết 2)**  
**Bài: CÁC SỐ 7, 8, 9**

**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tái hiện và củng cố cho HS cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó giúp HS nhận biết, kết nối được số lượng.
- Củng cố biểu tượng về các số 4, 7, 8, 9
- Tiếp tục củng cố việc vận dụng và phát triển các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9
- Tiếp tục rèn kỹ năng: Đọc, viết được các số 7, 8, 9

**II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Toán

**III. Hoạt động dạy- học:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc cá nhân
- GV cho HS trao đổi với bạn về số lượng.
- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm

**Bài 2. Vẽ hình phù hợp (theo mẫu)**

- GV hướng dẫn HS làm mẫu
- + Quan sát hình đầu tiên có mấy tam giác?
- + 4 tam giác tương ứng số mấy?
- GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác:
- + Vẽ mỗi hình, xác định số lượng tam giác cần vẽ cho đúng với yêu cầu của bài.
- + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.

**Bài 3. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cả lớp
- GV tổ chức cho HS thi đếm 1-9 và 9-1
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

**Bài 4.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc nhóm 4
- GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp
- GV cùng HS nhận xét

**Bài 5. Viết số**

- GV yêu cầu HS viết số vào VBT
- GV thu vở nhận xét
- GV nhận xét
- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Tiếng việt

PPCT Tiết: 21, 22 Bài 5: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện **Búp bê và đẽ mèn**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.
- Thêm yêu thích môn học

### II. CHUẨN BỊ:

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm **a, b, c, e, ê**; cấu tạo và cách viết các chữ **a, b, c, e, ê**, dấu huyền, dấu sắc, nghĩa của các từ ngữ: **ba bà, ba bé, cá bé, bê cá, bế bé** trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ dễ nhầm lẫn: **bế bé** (mang em bé bằng cách dùng tay đỡ và giữ cho sát vào lòng).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ <b>a, b, c, e, ê</b></li> </ul> <p><b>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ:</b></p> <p><b>a. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.</li> <li>- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</li> </ul> <p><b>b. Đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yêu tố thời gian của tiết học.</li> </ul> <p><b>Đọc câu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết</li> <li>- HS ghép và đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm</li> </ul>

<p>thanh theo GV.</p> <p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ số (6, 7, 8, 9, 0) và cụm từ <b>bé bé</b> vào vở ô li. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian.</li> <li>- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.</li> <li>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</li> </ul>	<p>và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

## TIẾT 2

<p><b>5. Kể chuyện:</b></p> <p><b>a. Văn bản:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN</b></p> <p>Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ai hát đây?</li> </ul> <p>Có tiếng trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôi hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.</li> </ul> <p>Búp bê nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy.</li> </ul> <p><b>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</li> </ul> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>nghe thấy tiếng hát</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Búp bê làm những việc gì?</li> <li>2. Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì?</li> </ol> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>để tặng bạn đấy</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?</li> <li>4. Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?</li> </ol> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN</b></p> <p>Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ai hát đây?</li> </ul> <p>Có tiếng trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôi hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.</li> </ul> <p>Búp bê nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>nghe thấy tiếng hát</i>.</li> <li>- HS trả lời: quét nhà, rửa bát, nấu cơm.</li> <li>- HS trả lời: búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát</li> <li>- HS trả lời: dế mèn</li> <li>- HS trả lời: Thấy bạn bận rộn, vất vả</li> <li>- HS trả lời: Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy</li> <li>- HS kể</li> </ul>
--	---

<p>từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p><b>c. HS kể chuyện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</li><li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li><li>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện <b>Búp bê và dế mèn</b>. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</li></ul>	<p>- HS lắng nghe</p>
---	-----------------------



**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP ĐỌC VÀ VIẾT**

**PPCT: Tiết 23+ 24**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

+ Nắm vững cách đọc âm a, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm a, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ Đọc và viết đúng chữ a, b, c, e, ê; viết đúng các tiếng, từ chứa a, b, c, e, ê và thanh huyền, thanh sắc.

+ PT kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - vần chữ đã học.

**II. Chuẩn bị:**

+ Sách giáo khoa, tranh ảnh theo nội dung bài.

**III. Hoạt động dạy học:**

**Tiết 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài e, ê.</li> <li>➤ <b>Đọc âm, tiếng, từ.</b></li> <li>* Đọc âm</li> <li>- GV viết các âm a, b, c, e, ê lên bảng, yêu cầu HS đọc.</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> <li>* Đọc tiếng, từ ngữ</li> <li>- GV cho HS ôn đọc lại các tiếng từ bài 1 đến bài 5</li> <li>- GV gọi HS đọc tron</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa âm a, b, c, e, ê đã học</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* Đọc câu</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát lại các câu trong tuần đã học: Nam và Hà ca hát; Bà cho bé búp bê; Nam với bố câu cá; Bé kể mẹ nghe về bạn bè; bà bế bé.</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc tron</li> <li>- Nhận xét</li> <li>(Trong hoạt động này GV có thể linh hoạt đặt thêm các câu hỏi để tương tác giữa GV-HS-HS-GV)</li> <li>* Cho học sinh đọc, chép bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS.</li> <li>- GV nhận xét bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>- HS đọc CN-N-ĐT</li> <li>- HS ghép lại và đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS ghép và đọc CN- N- ĐT</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- Học sinh đọc, chép bài vào vở.</li> <li>- Học sinh nộp bài.</li> </ul>

## Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “đọc nhanh, viết đúng”</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>➤ <b>Hướng dẫn viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết bảng con</li> <li>- Treo bảng phụ các âm đã học trong tuần, yêu cầu HS quan sát nhắc lại một số nét có trong các chữ đã học.</li> <li>- GV có thể nhắc lại nếu HS quên cách viết.</li> <li>- Cho HS viết lại vào bảng con một số chữ có nét khó như: b, e</li> <li>+ Giáo viên nhận xét, sửa sai</li> </ul> <p>2.2. Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở ô li</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra các chữ, tiếng, từ cần viết, yêu cầu HS đọc</li> <li>- HD HS cách viết, tư thế và cách ngồi viết</li> <li>* Cho học sinh đọc, chép bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS.</li> <li>- GV nhận xét bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu</li> <li>VD: nét cong kín trong chữ a, nét khuyết trên trong chữ b</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bảng con</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, đọc CN- ĐT</li> <li>-HS chú ý.</li> <li>- Học sinh đọc, chép bài vào vở.</li> <li>- Học sinh nộp bài.</li> </ul>

**HĐTN**  
**CHỦ ĐỀ 1:**  
**EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**PPCT Tiết: 5****HÌNH DÁNG BÊN NGOÀI CỦA EM VÀ CỦA BẠN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được sở thích của mình và biết được sở thích của bạn.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

**II. Chuẩn bị:****1. Giáo viên:**

- Hình ảnh, máy chiếu, bông hoa, rổ đựng bông hoa.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV tổ chức trò chơi <i>Ô cửa bí mật</i> để giới thiệu về một số sở thích của học sinh.	- HS tham gia trò chơi
2. Khám phá + GV thiết kế slide có bức tranh trong SGK thể hiện 8 nhóm sở thích. + GV yêu cầu HS đánh dấu x vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK. + GV kết hợp mời một vài HS lên bảng chọn trực tiếp sở thích. + GV đưa ra thêm một vài hình ảnh, clip để giới thiệu thêm một vài sở thích khác.	+ HS quan sát tranh  + HS đánh dấu x vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK. + HS lên bảng trả lời.  + HS chú ý quan sát.
3. Luyện tập - GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ sở thích của mình trong nhóm 4. - GV mời một số HS trình bày sở thích cá nhân và giới thiệu sở thích của một vài bạn trong nhóm.	- HS thảo luận nhóm 4.  + HS trình bày.
4. Mở rộng - GV yêu cầu HS chọn một bông hoa mà thích trong rổ và tạo thành nhóm mới theo màu bông hoa đã chọn. - GV đặt câu hỏi: Em thấy ấn tượng nhất với sở thích của bạn nào trong nhóm.	- HS chọn một bông hoa mà thích trong rổ và di chuyển qua nhóm mới.  - HS trình bày.

---

- GV mời HS được bạn chia sẻ nêu cảm xúc của mình.	- HS trình bày.
5. Đánh giá GV hướng dẫn từng nội dung của phân tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.	

**HĐTN****Sinh hoạt lớp****CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)****PPCT TIẾT 6: TIẾT 2: TỰ GIỚI THIỆU SỞ THÍCH CỦA EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh mô tả được những đặc điểm cơ bản về dáng vẻ bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương mình và bạn bè bằng một số lời nói, hành động cụ thể.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, ...
2. **Hình thức dạy học:** Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”.</li> <li>- Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.</li> </ul> <p>2. Đánh giá tình hình của lớp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

### 3. Giải pháp cho tình hình thực tế

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### 4. Thông tin quan trọng :

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

### 5. Hoạt động kết nối:

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.



- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm trang trí 1 phần nội dung bảng Nội quy: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3**  
**TỪ NGÀY 18/9 ĐẾN NGÀY 22/9**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 18/9</b>	1	7	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay - làm việc tốt
	2	5	Thể dục	Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng (T1)
	3		Tiếng Anh	
	4	25	Tiếng Việt	O, o, dấu hỏi (T1)
	5	26	Tiếng Việt	O, o, dấu hỏi (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	3	Đạo đức	Bài 3: Em tắm gội sạch sẽ
<b>Thứ ba 19/9</b>	1	7	Toán	Số 10
	2	3	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lá cờ Việt Nam
	3	27	Tiếng Việt	Ô, ô, dấu nặng (T1)
	4	28	Tiếng Việt	Ô, ô, dấu nặng (T2)
	5	5	TNXH	Đồ dùng trong nhà (T1)
	6		Kỹ năng sống	
	7		Rèn chữ	
<b>Thứ tư 20/9</b>	1	8	Toán	Luyện tập
	2		Tin học	
	3	29	Tiếng Việt	D, d, Đ, đ (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	30	Tiếng Việt	D, d, Đ, đ (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	
	7		Ôn Tiếng Việt	
<b>Thứ năm 21/9</b>	1	9	Toán	Nhiều hơn - Ít hơn - Bằng nhau
	2	6	Thể dục	Bài 2: Tập hợp hàng dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng (T2)
	3	31	Tiếng Việt	Ơ, ơ, dấu ngã (T1)
	4	32	Tiếng Việt	Ơ, ơ, dấu ngã (T2)
	5	6	TNXH	Đồ dùng trong nhà (T2)
	6		Ôn Toán	
	7		Ôn Toán	
<b>Thứ sáu 22/9</b>	1	33	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	3	Mĩ Thuật	Bài 2: Những chấm tròn thú vị ( tiết 2)
	3	34	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	35	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	36	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	8	HĐTN	Bài 3: Bức chân dung đáng yêu của em
	7	9	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng bạn xây dựng lớp học đáng yêu

Thứ hai, ngày 18 tháng 9 năm 2022

**Tiếng việt**

**PPCT Tiết: 25, 26**

**Bài 6: O, o, ’**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng âm o, thanh hỏi; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm o, thanh hỏi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ o và dấu hỏi (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ o, dấu hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chào mẹ khi mẹ đón lúc tan học và chào ông bà khi đi học về)

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu o.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại âm a, b, c, e và từ ba bà, be bé</li> <li>- Viết bảng con: bè cá</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Khởi động và nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Đàn bò gặm cỏ.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm o và dấu? để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Vậy trong câu có tiếng nào chứa âm o, dấu hỏi?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ o, dấu hỏi lên bảng.</li> </ul> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm: o</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ o lên bảng.</li> <li>- Giáo viên đọc mẫu và hướng dẫn đọc âm o</li> <li>- GV gọi HS đọc</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> </ul> <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có âm o muốn có tiếng bò, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng: bò</li> <li>- GV cho HS phân tích: bò</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có âm o muốn có tiếng cỏ, cô phải làm sao?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng: cỏ</li> <li>- GV cho HS phân tích: cỏ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Đọc cá nhân: a, b, c, e, ba bà, be bé</li> <li>- HS viết</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS trả lời: Em thấy những con bò đang ăn cỏ</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa âm o, dấu hỏi</li> <li>- HS quan sát, nhắc lại</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc nối tiếp CN- ĐT: o</li> <li>- Cô thêm âm b trước trước âm o, dấu huyền trên đầu âm o</li> <li>- HS cài tiếng: bò</li> <li>- HS phân tích: bò: âm b đứng trước, âm o đứng sau, dấu huyền trên âm o.</li> <li>- Cô thêm âm c đứng trước âm o, dấu</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa o</li>   <li>- HS đọc lại</li> <li>- Nhận xét</li> <li>c. Đọc từ ngữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bò, cò, cỏ</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li>* Hoạt động 3: Hướng dẫn viết bảng <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ o. Yêu cầu HS quan sát</li> <li>+ Chữ o được viết bởi bao nhiêu nét?</li>   <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ o, bò, cò</li> <li>+ o: Đặt bút ở dưới đường kẻ 3 viết nét cong kín</li> <li>+ bò: Đặt bút ở đường kẻ 3 viết con chữ b, rê bút viết con chữ o, lia bút lên đầu con chữ o viết dấu huyền</li> <li>+ cò: Đặt bút dưới đường kẻ 3 viết con chữ c, lia bút dưới đường kẻ 3 viết con chữ o, lia bút lên đầu con chữ o viết dấu hỏi.</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con o, bò, cò</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hỏi trên đầu âm o</li> <li>- HS cài tiếng: cò</li> <li>- HS phân tích: cò: âm c đứng trước, âm o đứng sau, dấu hỏi trên âm o</li> <li>- Đọc nối tiếp CN-ĐT</li> <li>- Đọc nối tiếp CN-ĐT</li> <li>- Đọc trơn: bò, cò</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép: bò, bó, bò, cò, có, cỏ</li> <li>- Đọc nối tiếp, đồng thanh</li> <li>- Lắng nghe</li>   <li>- HS nêu: bò, cò, cỏ</li>   <li>- Đọc CN-ĐT: bò, cò, cỏ</li> <li>- Lắng nghe</li>   <li>- HS quan sát.</li> <li>+ Chữ o được viết bởi nét cong kín</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> <li>o</li> <li>bò</li> <li>cỏ</li> </ul> </li>   <li>- HS viết bảng con</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	--

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Viết vào vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết chữ o, bò, cò (cỡ vừa).</li> <li>Nêu lại quy trình (Tương tự tiết 1)</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 5: Hướng dẫn đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi: Em thấy gì trong bức tranh?</li> <li>+ Cồn bò lúc mới sinh ra gọi là con gì?</li> <li>- GV kết luận</li> <li>- GV đọc mẫu: Bê có cỏ</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm o, dấu hỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li>   <li>- Em thấy có con bò ở trong chuồng</li> <li>- Con bê</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tiếng có có âm o, tiếng cò có âm o và dấu hỏi</li> <li>- Đọc CN-N-ĐT</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc</li><li>- Nhận xét</li><li><b>4. Vận dụng:</b></li><li><b>Nói nghe theo chủ đề</b></li><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</li><li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</li><li>+ Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh 1?</li><li>+ Em hãy đoán xem khi mẹ tới đón bé sẽ nói gì?</li><li>+ Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ 2?</li><li>+ Em hãy đoán xem bạn nhỏ sẽ làm gì</li> <li>- GV kết luận.</li><li>- GV chia nhóm đóng vai thể hiện hai tình huống trên.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học</li><li>- Về nhà đọc lại bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát</li><li>- HS trả lời:</li><li>+ Bé và mẹ</li> <li>+ Chào mẹ con đi học về</li> <li>+ Bà, cô đang ngồi trong phòng</li> <li>+ Bạn nhỏ khoanh tay chào bà cháu đi học về.</li><li>- Lắng nghe</li><li>- Chia nhóm 4, đóng vai thể hiện hai tình huống trên.</li><li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc lại toàn bài.</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
---	---

**Đạo đức**  
**CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**  
**Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh cơ thể, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:
- Nêu được các việc làm để giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- Biết vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- Tự thực hiện tắm, gội sạch sẽ đúng cách.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chòm tóc xinh” sáng tác Hoàng Công Dụng)
- Máy tính, bài giảng PP

**2. HS:**

- SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chòm tóc xinh”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Để có mái tóc sạch sẽ em cần làm gì?</li> <li>- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm gội hàng ngày.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <i>Hoạt động 1:</i> Tìm hiểu vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: <i>Vì sao em cần tắm, gội hàng ngày?</i></li> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khỏe mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khỏe mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.</li> </ul> <p>* <i>Hoạt động 2:</i> Em gội đầu đúng cách</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em gội đầu theo các bước như thế nào?</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Để gội đầu đúng cách, em cần làm theo các bước sau: làm ướt tóc, cho</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>dầu gội lên tóc, gội đầu với dầu gội cho thật sạch, làm sạch dầu gội bằng nước sạch và làm khô tóc.</p> <p><i>* Hoạt động 3:</i> Em tắm đúng cách</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Em tắm theo các bước như thế nào?</li> <li>- GV gợi ý:</li> </ul> <p>1/ Làm ướt người bằng nước sạch và xoa xà phòng khắp cơ thể</p> <p>2/ Kì cọ, làm sạch cơ thể bằng tay hoặc bông tắm.</p> <p>3/ Xả lại bằng nước sạch</p> <p>4/ Lau khô bằng khăn mềm</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để tắm đúng cách, em cần làm theo các bước trên</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1:</i> Em chọn bạn biết giữ cơ thể sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK</li> <li>- GV chia HS thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</li> <li>- GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ cơ thể (tranh 2, 3), bạn chưa biết giữ vệ sinh cơ thể (tranh 1)</li> </ul> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh cơ thể của các bạn tranh 2, 3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 1.</p> <p><i>* Hoạt động 2:</i> Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em tắm, gội sạch sẽ</li> <li>- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><i>* Hoạt động 1:</i> Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</li> <li>- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất</li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><i>* Hoạt động 2:</i> Em tắm, gội sạch sẽ hàng ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS chia nhóm</li> <li>- HS chọn</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ cơ thể sạch sẽ</li><li>- <i>Kết luận</i>: Hãy tắm gội thường xuyên để cơ thể luôn sạch sẽ,...</li><li>- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận và nêu</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
--	--

Thứ ba, ngày 19 tháng 9 năm 2020

PPCT: 7

TOÁN  
SỐ 10

### I. Yêu cầu cần đạt:

- Đếm được các đồ vật có số lượng đến 10, nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 10.
- Đọc, viết được số 10.
- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 10.
- Thông qua các hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nhận biết số 10 trong các tình huống thực tiễn học sinh có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học

### II. Chuẩn bị:

- Tranh tình huống.
- Một số chấm tròn, que tính, hình tam giác trong bộ đồ dùng Toán 1.
- Vở, SGK

### III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 18.</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.</li> </ul> <p>- Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm.</p> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>a. Hình thành số 10.</b></p> <p><b>* Quan sát khung kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đếm số quả táo và số chấm tròn.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số 10.</li> <li>- GV yêu cầu HS lấy 10 đồ vật bất kì trong bộ đồ dùng toán rồi đếm.</li> <li>- Y/C HS lên bảng đếm</li> </ul> <p><b>b. Viết số 10</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết số 10:</li> <li>+ Số 10 gồm có mấy chữ số? Là các chữ số nào?</li> <li>+ Số 10 gồm có các chữ số nào?</li> <li>+ Chữ số nào đứng trước, chữ số nào đứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trên màn hình.</li> <li>- HS đếm số quả mỗi loại rồi trao đổi với bạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 5 quả xoài</li> <li>+ Có 6 quả cam</li> <li>+ Có 8 quả na</li> <li>+ Có 9 quả lê</li> </ul> </li> <li>- HS đếm và trả lời : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 10 quả táo, có 10 chấm tròn. Số 10.</li> <li>+ Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.</li> </ul> </li> <li>- HS lấy thẻ số trong bộ đồ dùng giải số 10.</li> <li>- HS lấy nhóm đồ vật số lượng là 10 (que tính, chấm tròn) rồi đếm.</li> <li>- HS ở dưới theo dõi và nhận xét.</li> <li>- Học sinh theo dõi và quan sát</li> <li>+ Gồm có 2 chữ số.</li> <li>+ Chữ số 1 và chữ số 0</li> <li>+ Chữ số 1 đứng trước, chữ số 0 đứng sau.</li> </ul>

sau?

+ GV yêu cầu HS nêu lại quy trình viết chữ số 1 và chữ số 0.

- GV cho học sinh viết bảng con
- GV nhận xét, sửa cho HS.

### 3. Thực hành luyện tập.

#### Bài 1. a. **Số** ?

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.

- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.

#### b. Chọn số thích hợp:

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm việc cá nhân

- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV cùng học sinh nhận xét phần chia sẻ của bạn.

#### Bài 2. Lấy số hình phù hợp (theo mẫu)

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS làm mẫu:
- + Bên dưới ô đầu tiên là số mấy?
- + Tiếp theo ta phải làm gì?

- GV cho học sinh làm bài cá nhân
- GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

#### Bài 3. **Số** ?

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm bài cá nhân
- GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-10 và 10-0.
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

### 4. Vận dụng

#### Bài 4. Đếm và chỉ ra 10 bông hoa mỗi loại.

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm bài theo cặp.

+ Vài HS lên chia sẻ cách viết

- HS tập viết số 0

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  
- HS đếm số quả có trong mỗi hình đọc số tương ứng cho bạn :

- + 8 quả na
- + 9 quả lê
- + 10 quả măng cụt
- Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.
- HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm.

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  
- HS đếm số quả có trong mỗi hình rồi chọn số thích hợp có trong ô:

- + 6 quả cam
- + 8 quả chuối
- + 10 quả xoài
- 3 HS lên chia sẻ trước lớp

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.

- + Là số 8
- + Lấy 8 ô vuông nhỏ trong bộ đồ dùng bỏ vào trong khung hình
- HS lần lượt lấy 9 rồi 10 ô vuông nhỏ bỏ vào trong từng khung hình.
- HS báo cáo kết quả làm việc.

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  
- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  
- HS thi đếm từ 0 đến 10 và đếm từ 10 đến 0.

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu
- HS đếm đủ 10 bông hoa mỗi loại rồi chia sẻ

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu học sinh kể tên các 10 đồ vật có xung quanh mình.</li><li>- GV cùng HS nhận xét.</li><li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li><li>- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li></ul>	<p>với bạn cách đếm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS kể</li> <li>- Hs trả lời theo sự hiểu biết của bản thân</li></ul>
--	---



**Tiếng việt**  
**Bài 7: Ô, ô, .**

**PPCT Tiết: 27, 28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng âm ô
- Viết: Viết đúng chữ ô và dấu nặng.
- Nói và nghe: Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm xe cộ ( tranh vẽ xe đạp, xe máy, ô tô). Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bố Hà và Hà; suy đoán nội dung tranh minh họa về phương tiện giao thông.
- Giúp HS cảm nhận tình cảm gia đình, kính trọng những người trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh trong SGK, chữ mẫu ô.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại âm o và câu chứa âm o</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>2. Khởi động:</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li> <li>- GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bố và Hà đi bộ trên phố. GV giúp HS nhận biết tiếng có âm ô và giới thiệu chữ ghi âm ô, thanh nặng.</li> </ul> <p>3. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết âm ô lên bảng.</li> <li>- GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc âm ô</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> </ul> <p>b. Đọc tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có âm ô muốn có tiếng bố cần thêm gì?</li> <li>- GV cho HS cài tiếng bố, bộ</li> <li>- GV cho HS phân tích bố, bộ</li> <li>- GV ghi bảng, GV đánh vần mẫu</li> <li>- GV gọi HS đánh vần</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa ơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS trả lời: Bố và bé đang đi bộ trên hè phố.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- HS đọc: <b>Bố</b> và Hà đi <b>bộ</b> trên <b>phố</b>.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc nối tiếp CN- ĐT: ô</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS: bố: âm b đứng trước, âm ô đứng sau, dấu sắc trên âm ô. Bộ: âm b đứng trước, âm ô đứng sau, dấu nặng dưới âm ô.</li> <li>- Đọc nối tiếp CN-ĐT: bờ-ô-bờ-sắc-bố, bờ-ô-bờ-nặng-bộ.</li> <li>- Đọc nối tiếp CN- ĐT: bố, bộ.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>c. Đọc từ ngữ:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: bố, cô bé, cô cò</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV yêu cầu 3-4 HS phân tích tiếng, 2-3 HS nêu lại cách ghép.</li> <li>- HS đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</li> <li>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết bảng                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ ô. Yêu cầu HS quan sát</li> <li>+ Chữ ô được viết bởi bao nhiêu nét?</li> </ul> </li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ ô, đỡ bé                 <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ô: Đặt bút ở dưới đường kẻ 3 viết con chữ o, lia bút viết dấu mũ ô, dừng bút giữa đường kẻ 3.</li> <li>+ cô cò: Đặt bút dưới đường kẻ 3 viết con chữ c, rê bút viết con chữ o. Lia bút viết dấu mũ ô và dấu hỏi trên con chữ ô. Cách 1 con chữ o viết chữ cò. Đặt bút dưới đường kẻ 3 viết con chữ c, rê bút viết con chữ o, lia bút viết dấu huyền trên con chữ o.</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu HS viết vào bảng con: ô, cô cò.</li> <li>- Theo dõi, nhận xét.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS nêu: bố, cô bé, cô cò</li> <li>- Đọc CN- ĐT</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS phân tích và nêu</li> <li>- ĐT</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>+ Chữ ô được viết bởi cong kín và dấu râu</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>ô</li> <li>cô cò</li> <li>- HS viết bảng</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	---

## Tiết 2

<p><b>4. Luyện tập thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS viết: ô, cô cò (cỡ vừa). Nêu lại quy trình (Tương tự tiết 1)</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS</li> <li>- Thu và nhận xét bài.</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu “Bố bê bê cá”</li> <li>- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm ô và đọc</li> <li>- Cho HS quan sát tranh và hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ai đang bê bê cá?</li> <li>+ Trong bê bê cá có những gì?</li> </ul> </li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><b>5. Vận dụng:</b></p> <p>* <b>Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ chữ vừa)</li> <li>- Nộp bài</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Tìm và đọc CN-N-ĐT</li> <li>- HS trả lời:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bố đang bê bê cá</li> <li>+ Có cá cò.</li> </ul> </li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn</li> <li>+ Tranh vẽ: Xe đạp, xe máy, xe ô tô</li> </ul>
--	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh</li><li>+ Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh?</li><li>+ Em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau?</li><li>+ 3 loại phương tiện trong tranh có điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau (có thể hỏi thêm: Em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao? lưu ý HS về ưu điểm và hạn chế của mỗi loại phương tiện)</li><li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li><li>- GV chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên và có thể trao đổi thêm về phương tiện giao thông.</li><li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li><li>+ Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?</li><li>- GV kết luận.</li><li>- Cho HS đọc lại toàn bài</li><li>- Nhận xét giờ học</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ 3 loại khác nhau: xe máy và xe đạp là xe 2 bánh, xe ô tô 4 bánh...</li><li>+ HS trả lời theo ý thích.</li> <li>- HS chia nhóm và thực hiện</li> <li>- Một số nhóm trình bày</li><li>- Nhận xét</li><li>- Trả lời theo ý của mình</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS đọc lại toàn bài.</li><li>- Lắng nghe</li></ul>
--	---

**Tự nhiên & Xã hội**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**PPCT Tiết: 5                      BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đặt một số câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiết bị đơn giản trong nhà.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nói được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.
- Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to (nếu có thể)
- 2 bộ đồ dùng để tổ chức trò chơi.

**2. HS:**

- Tranh, ảnh một số đồ dùng khác nhau (nếu có thể)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý để HS trả lời:</li> <li>+ Trong nhà em có những loại đồ dùng nào?</li> <li>+ Kể tên các loại đồ dùng mà em biết? Em thích đồ dùng nào nhất? Vì sao?</li> <li>- GV khuyến khích động viên và dẫn dắt vào bài học mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm 4 để hiểu được nội dung hình.</li> <li>- Yêu cầu HS kể được một số đồ dùng trong gia đình, nói được chức năng của các đồ dùng, nhận biết được những đồ dùng sử dụng điện.</li> <li>- GV khuyến khích HS kể, giới thiệu những loại đồ dùng khác, gợi ý để các em nói được chức năng những đồ dùng đó.</li> <li>- Từ đó rút ra kết luận: Gia đình nào cũng cần có các đồ dùng để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Mỗi loại đồ dùng có chức năng khác nhau.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Kể được một số đồ dùng trong gia đình và chức năng của các loại đồ dùng đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 cách giữ gìn và bảo quản một số đồ dùng được thể hiện trong SGK:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách vệ sinh gối ngủ như thế nào?</li> <li>+ Cần làm gì để tủ lạnh sạch sẽ?</li> </ul> </li> <li>- Khuyến khích HS kể tên một số đồ dùng khác mà các em biết và nói cách sử dụng, bảo quản các loại đồ dùng đó.</li> <li>- Từ đó, GV đưa ra kết luận: Mọi người cần có ý thức giữ gìn và bảo quản các loại đồ dùng trong nhà.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Biết cách sử dụng và có ý thức giữ gìn, bảo quản một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: HS nêu được tên và chức năng, chất liệu một số đồ dùng.</li> <li>- Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các loại đồ dùng (có thể nhiều đồ dùng hơn SGK)</li> <li>- Tổ chức trò chơi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia lớp thành 2 đội</li> <li>+ Lần lượt từng đội giơ hình ảnh, đội còn lại nói tên và chức năng, chất liệu của đồ dùng đó.</li> <li>+ Đội nói đúng và ghi điểm nhiều hơn là đội thắng cuộc</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Biết phân biệt chức năng, chất liệu của một số đồ dùng trong nhà.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý để HS nhận biết những việc làm ở hoạt động này: Bố hướng dẫn Minh cách lau quạt, mẹ hướng dẫn Minh lau đáy nồi cơm điện trước khi cắm điện).</li> <li>- GV đặt câu hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu ra những việc làm ở gia đình để giữ gìn đồ dùng?</li> <li>+ Lợi ích của việc làm đó ?</li> <li>+ Em đã làm những việc gì ?</li> </ul> </li> <li>- GV cùng HS nhận xét</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức và làm những việc phù hợp để giữ gìn đồ dùng trong nhà.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung</li>   <li>- HS kể tên</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS theo dõi</li>   <li>- HS thực hiện chơi</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS thảo luận và làm việc nhóm 2</li>   <li>- HS trả lời</li> </ul>
---	---

---

- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe, nhận xét  - HS trả lời - HS lắng nghe
---	--

**Rèn Chữ****Bài: e, be, be bé, ê, bé, bé bé,****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **e, be, be bé, ê, bé, bé bé, g, gà, da gà** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** nét cơ bản**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:****1. Ôn định:****c, cà, cá, d, da, da cá, đ, đá, ca đá**

- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học
- GV nhận xét

**2. Bài mới:**- Giới thiệu bài. Ghi tựa: **e, be, be bé, ê, bé, bé bé,****\* Hoạt động 1:** GV HD HS đọc và phân tích từng chữ

- Giới thiệu chữ e
- Chữ e có mấy nét?
- HD viết: ĐDB trên ĐKN 1, ĐDB trên ĐKN 1
- Giới thiệu chữ: be
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ b và chữ e
- Giới thiệu chữ: be bé
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ b và chữ e, cách con chữ o viết chữ bé. ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ b và chữ e, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ e
- Giới thiệu chữ: **ê, bé, bé bé** (HD tương tự)
- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ

**\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở

- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

e e e e e e e e

be be be be be be

be bé be bé be bé be bé

ê ê ê ê ê ê ê ê

bé bé bé bé bé bé

bé bé bé bé bé bé bé bé

- GV thu vở nhận xét

- GV nhận xét

**4. Cũng cố:**

- Nhắc lại tựa bài
- Giáo dục HS

**5. Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:**

- Nhận xét tiết học
- Về luyện viết thêm

Thứ tư, ngày 20 tháng 9 năm 2022

PPCT: 8

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10. Biết đọc, viết các số trong phạm vi 10, thứ tự vị trí của mỗi số trong dãy số từ 0 – 10.
- Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.
- Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Thông qua các hoạt động: đếm số lượng nêu số tương ứng hoặc với mỗi số lấy tương ứng số lượng đồ vật. Học sinh có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Thông qua việc tìm quy luật xếp hình đơn giản, liên hệ thực tế tìm những con vật có 2 chân, 4 chân,... Học sinh có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Bộ đồ dùng Toán 1
- Vở, SGK

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p><i>* Trò chơi: Tôi cần, tôi cần.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn cách chơi: chọn 2-3 đội chơi, mỗi đội 3-5 người chơi. Quản trò nêu yêu cầu. Chẳng hạn: “Tôi cần 3 cái bút chì”. Nhóm nào lấy đủ 3 chiếc bút chì nhanh nhất được 2 điểm. Nhóm nào được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.</li> <li>- GV cho học sinh chơi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>Bài 1. Mỗi chậu có mấy bông hoa?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho học sinh làm việc cá nhân.</li> </ul> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>Bài 2. Trò chơi “Lấy cho đủ số hình”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách chơi: Chia lớp thành các nhóm 4. 2 bạn lấy ra 2 số trong phạm vi 10, 2 bạn còn lại lấy ra số đồ vật tương ứng có trong bộ đồ dùng học toán. Sau đó đổi vai. Bạn nào làm nhanh và đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe hướng dẫn chơi</li> <li>- HS chơi</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài</li> <li>- HS đếm số bông hoa và trả lời</li> <li>+ Chậu hoa màu hồng có 10 bông hoa.</li> <li>+ Chậu hoa màu xanh có 9 bông hoa.</li> <li>+ Chậu hoa màu vàng không có bông hoa nào.</li> <li>- Một vài HS lên chia sẻ.</li> <li>- HS đánh giá sự chia sẻ của các bạn.</li> <li>- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>



bạn đó chiến thắng.

- GV cho học sinh chơi theo nhóm bốn
- GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

### **Bài 3. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm bài cá nhân
  
- GV tổ chức cho học sinh đọc các số trong bài
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

### **3. Vận dụng.**

#### **Bài 4. Đếm số chân của mỗi con vật sau.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh chơi trò chơi: Đố bạn
- GV phổ biến luật chơi: Một bạn lên chỉ vào hình các con vật chỉ định 1 bạn bất kì nói số chân của con vật đó.
- GV cho HS chơi

- GV cùng HS nhận xét.

#### **Bài 5. Tìm hình phù hợp.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho học sinh làm bài cá nhân
  
- GV tổ chức cho học sinh lên báo cáo kết quả
  
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương
- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS chơi trong vòng 5 phút
- HS báo cáo kết quả làm việc.

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu
- HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.
- HS đọc

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS quan sát và kể số chân con vật được chỉ định

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu
- HS tìm quy luật rồi xác định hình phù hợp vào ô trống.

- HS nêu kết quả
  - a. Tam giác màu đỏ
  - b. hình chữ nhật màu xanh, hình chữ nhật màu vàng

- Hs trả lời theo sự hiểu biết của bản thân

**Tiếng việt**  
**Bài 8: D, d, Đ, đ**

**PPCT Tiết: 29, 30**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm d, đ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có d, đ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ d, đ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa d, đ.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm d, đ có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi. Phát triển kỹ năng nói theo chủ đề chào hỏi được gợi ý trong tranh.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh chữ mẫu d, đ?
- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại âm ô, tiếng, từ và câu chứa âm ô</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>2. Khởi động:</p> <p>* Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe lời bài hát: Em học chữ d, đ</li> <li>- Các em hãy nhắc lại các âm, tiếng từ được nhắc đến trong bài</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài d, đ.</li> <li>- GV treo tranh, HS quan sát và trả lời:</li> </ul> <p>+ Bức tranh vẽ ai?</p> <p>+ Các bạn đang làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt và nói câu về nội dung tranh theo SGK: Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.</li> <li>- GV đọc mẫu, chú ý các cụm từ. GV nhấn vào các tiếng chứa âm d, đ để gây chú ý cho HS phát hiện âm.</li> <li>- Trong câu có tiếng nào chứa âm d, đ ?</li> <li>- GV giới thiệu và ghi chữ d, đ lên bảng.</li> </ul> <p>3. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn đọc</p> <p>a. Đọc âm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết chữ d lên bảng, đọc mẫu</li> <li>- GV HD phát âm: đầu lưỡi chạm lợi, hơi thoát ra mát, có tiếng thanh.</li> <li>- GV gọi HS</li> <li>- GV cho HS cài: d</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc bài SGK trang 26</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS trả lời: d, đ, dẻ, đa</li> <li>+ Tranh vẽ cây đa, trăng tròn và các bạn</li> <li>+ Các bạn đang chơi</li> <li>- Cả lớp đọc theo ĐT</li> <li>- HS nêu tiếng chứa âm d, đ</li> <li>- Đọc thầm theo</li> <li>- HS đọc CN- NT- ĐT: d</li> <li>- HS cài</li> </ul>

<p>* Âm đ: tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD phát âm: đầu lưỡi chạm lợi rồi bật ra, có tiếng thanh</li> <li>b. Đọc tiếng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có âm d, muốn có tiếng dẻ, ta làm thế nào?</li> <li>- GV cho HS ghép tiếng dẻ trên bảng cài</li> <li>- GV cho HS phân tích tiếng dẻ</li> </ul> </li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>+ Có âm đ, muốn có tiếng đa, ta làm thế nào?</li> <li>- GV cho HS ghép tiếng đa trên bảng cài</li> <li>- GV cho HS phân tích tiếng đa</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần</li> <li>- Gọi HS đọc trơn</li> <li>- GV đưa các tiếng da, dẻ, dẻ, yêu cầu HS tìm điểm chung của các tiếng</li> <li>- GV yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tất cả các tiếng có cùng âm d.</li> <li>- Tương tự với các tiếng chứa âm đ: đá, đò, đồ</li> <li>- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa d, đ</li> <li>- Nhận xét</li> <li>c. Đọc từ ngữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu từ: đá dẻ, đa đa, ô đồ</li> <li>- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần - đọc trơn</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết bảng <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo mẫu chữ d, đ. Yêu cầu HS quan sát: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chữ d, đ được viết bởi bao nhiêu nét?</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- GV viết mẫu, nêu quy trình viết và cách viết chữ d, đ, đá dẻ <ul style="list-style-type: none"> <li>+ d: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết nét cong kín, rê bút lên ĐK 5 viết nét móc dưới, dừng bút dưới ĐK 2.</li> <li>+ đ: Đặt bút ở dưới ĐK3 viết nét cong kín, rê bút lên ĐK 5 viết nét móc dưới, dừng bút dưới ĐK2. Lia bút viết nét gạch ngang trên ĐK4.</li> <li>+ đá dẻ: Đặt bút viết con chữ đ, nối bút viết</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ta thêm âm e vào sau âm d và dấu hỏi trên đầu âm e.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Tiếng dẻ có âm d đứng trước, âm e đứng sau và dấu hỏi trên đầu âm e.</li> <li>- Đọc CN- NT –ĐT: dờ-e-de-hỏi-dẻ</li> <li>- CN- ĐT: dẻ</li> <li>+ Ta thêm âm a vào sau âm đ.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Tiếng đa có âm đ đứng trước, âm a đứng sau.</li> <li>- Đọc CN- NT –ĐT: đờ-a-đa.</li> <li>- CN- ĐT: đa</li> <li>- Các tiếng đều chứa âm d</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS thực hiện, nêu cách ghép.</li> <li>- Đọc CN- ĐT</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Đọc CN- ĐT</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ Chữ d được viết bởi 1 nét cong kín và 1 nét móc dưới. Chữ đ được viết bởi 1 nét cong kín, 1 nét móc dưới và 1 nét ngang</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>d</li> <li>đ</li> <li>đá dẻ</li> </ul>
---	--

<p>con chữ a, lia bút viết dấu sắc trên con chữ a.          Cách 1 con chữ o, đặt bút viết con chữ d, liền          bút viết con chữ ê, lia bút viết dấu mũ và dấu          sắc trên con chữ ê.          - HS viết vào bảng con d, đ, đá dế          - Theo dõi, nhận xét.</p>	<p>- HS viết bảng con          - Lắng nghe</p>
--	--

## Tiết 2

<p><b>4. Luyện tập thực hành:</b>  <b>Hoạt động 1: Viết vở</b>          - GV hướng dẫn HS viết chữ d, đ, đá dế (cỡ          vừa). Nêu lại quy trình          - Nhắc HS tư thế ngồi viết.          - GV quan sát giúp đỡ HS          - Thu và nhận xét bài.  <b>* Hoạt động 2: Đọc đoạn</b>          - GV đọc mẫu “Bé có ô đỏ”          - Yêu cầu HS tìm tiếng có âm d, đ và đọc          - Cho HS quan sát tranh và hỏi:          + Bé đang cầm gì?          + Bé có thích không?          - GV kết luận  <b>5. Vận dụng:</b>  <b>* Nói theo tranh</b>          - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS          - GV nêu câu hỏi lần lượt từng tranh          + Tranh 1 vẽ gì?            + Tranh 2 vẽ gì?            + Em nên làm gì khi có khách đến nhà?          + Em nên làm gì khi đến nhà người khác?          - GV kết luận.          - GV cho HS thực hiện theo nhóm trả lời lại các          câu hỏi trên          - GV nhận xét, tuyên dương          - Cho HS đọc lại toàn bài</p>	<p>- HS viết vở (chữ viết thường, cỡ          chữ vừa)            - Nộp bài            - Lắng nghe          - Tìm và đọc CN-NT-ĐT          - HS trả lời:          + Bé đang cầm chiếc ô màu đỏ          + Bé rất thích          - Lắng nghe            - Thực hiện theo hướng dẫn          - Nêu câu trả lời:          + Tranh vẽ khách đến nhà bạn nhỏ.          + Tranh vẽ bạn nhỏ đến nhà người          khác.          + Chào          + Chào          - Lắng nghe          - HS chia nhóm và thực hiện            - Lắng nghe            - HS đọc lại toàn bài. SGK 28, 29          - Lắng nghe</p>
--	--

**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 1: Kể chuyện**  
**Bài: Bàn tay vàng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:****Bàn tay vàng**

Một ngày nọ, cậu nảy ra ý tưởng trêu đùa mọi người và liền hét to:

– Sói! Sói! Có chó sói...

Tiếng la ấy làm kinh động đến những người trong làng và họ liền đổ xô chạy ra để đuổi bọn sói. Khi đến nơi, mọi người mới vỡ lẽ rằng chẳng có con sói nào cả. Biết mình bị lừa, mọi người ai nấy trở về nhà trong sự bức dọc.

Nhưng rồi điều không may đã xảy ra với cậu bé kia khi bỗng một ngày, lũ sói từ đâu xuất hiện và tấn công đàn cừ. Cậu bé kêu cứu nhưng không một ai đáp lại. Bởi lẽ, mọi người nghĩ rằng, hẳn đây là một trò đùa tai quái của cậu nên chẳng ai bận tâm. Kết cuộc là cậu bé ấy đành bất lực chứng kiến bầy cừ trở thành bữa ăn của đàn sói hoang tàn độc.

- GV kể chuyện cho HS nghe? (2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bàn tay vàng là truyện ngắn thiếu nhi hay giúp bé hiểu lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.

**Ôn Tiếng Việt**Tiết 2: **o****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng chữ o, thanh hỏi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa o, thanh hỏi. Biết ghép tiếng, từ có chứa âm o và dấu thanh.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:** VBT, tranh ảnh.

**2. HS:** VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.
- GV cho HS viết bảng con: e, ê, be, bé, bè
- GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Luyện tập:**

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

**Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- + Hình 1 là hình gì?
- + Hình 2 là hình gì?
- + Hình 3 là hình gì?
- + Hình 4 là hình gì?
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV nhận xét, sửa bài.

**Bài 2:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn: Em thấy gì trong tranh?
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 điền **b** hoặc **o** vào vở
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa thanh hỏi
- GV tổ chức cho HS thi đua nhóm 4: tô màu đám mây có tiếng chứa dấu hỏi vào bảng phụ
- GV nhận xét, tuyên dương.
- HS cho HS đọc, viết lại âm o, thanh hỏi, bỏ, cỏ, cò, bò, bè, bẻ, bẽ vào bảng con và đọc lại.
- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS - Dẫn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Thứ năm, ngày 21 tháng 9 năm 2022

PPCT: 9

TOÁN

NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU


### I. Yêu cầu cần đạt:

- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật.
- Sử dụng được từ *nhiều hơn*, *ít hơn*, *bằng nhau* khi so sánh về số lượng.
- Thông qua việc đặt tương ứng 1 – 1 để so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua việc quan sát tranh tình huống, trao đổi, nhận xét chia sẻ ý kiến, sử dụng các từ *nhiều hơn*, *ít hơn*, *bằng nhau* để mô tả, diễn đạt so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

### II. Chuẩn bị:

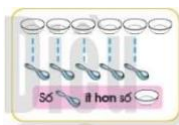
- Các thẻ bìa: cái cốc, 6 cái đĩa, 5 cái thìa, 6 cái bát; thẻ đúng, thẻ sai
- Một số tình huống đơn giản liên quan đến *nhiều hơn*, *ít hơn*, *bằng nhau*.
- SGK

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình chiếu tranh khởi động ở trang 22 SGK.</li> <li>- Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi những điều mình quan sát được từ bức tranh.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.</li> <li>- GV theo dõi giúp đỡ các nhóm. Khuyến khích học sinh trao đổi theo ý hiểu và ngôn ngữ của mình.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>* GV treo tranh lên bảng.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ cốc tương ứng để lên bàn.</li> <li>- Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn số cốc hay số cốc nhiều hơn số bát?</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách xác định số cốc nhiều hơn số bát.</li> <li>+ Vẽ đường nối tương ứng thẻ bát và cốc.</li> <li>+ Ta thấy số cốc thừa ra mấy cái?</li> <li>+ Chứng tỏ số cốc đã <b>nhiều hơn</b> số bát hay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trao đổi những điều quan sát được: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 6 bạn gấu đang ngồi ở bàn ăn.</li> <li>+ Trên bàn có 6 cái bát, 7 cái cốc,...</li> </ul> </li> <li>- HS trao đổi</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hiện lấy 6 thẻ bát và 7 thẻ cốc để lên bàn.</li> <li>- HS trao đổi theo cặp : Số cốc nhiều hơn số bát.</li> <li>+ HS vẽ theo</li> <li>- Thừa ra 1 cái</li> </ul>

số bát **ít hơn** số cốc.

\* GV treo tranh lên bảng.



- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ thìa tương ứng để lên bàn. rồi so sánh số lượng 2 loại

- GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như lần trước.

- Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả

\* GV treo tranh lên bảng.



- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ đĩa tương ứng để lên bàn. rồi so sánh số lượng 2 loại

- GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như 2 lần trước.

- Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả

- GV Y/C HS nhắc lại : **nhều hơn, ít hơn, bằng nhau.**

### 3. Thực hành luyện tập.

**Bài 1. Dùng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói về hình vẽ sau.**

- GV nêu yêu cầu bài tập

- GV cho HS quan sát hình vẽ.

+ Trong hình vẽ những gì?

+ Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì?

+ Bây giờ chúng ta làm việc theo cặp hãy dùng thẻ đĩa, thìa, cốc để so sánh số thìa với với số cốc trong bài 1.

+ Gọi HS báo cáo

- GV cho HS làm bài

- Gọi HS báo cáo kết quả bài 1.

- GV cùng HS khác nhận xét

- GV Y/C cả lớp đọc lại kết quả

- HS nhắc lại

- Theo dõi

- HS theo tác lấy thẻ

- HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.  
- Số bát đã **nhều hơn** số thìa hay số thìa **ít hơn** số bát.

- Theo dõi

- HS theo tác lấy thẻ

- HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.  
- Số bát đã **bằng** số thìa hay số thìa và số bát bằng nhau.

- HS (cá nhân- cả lớp) nhắc lại

- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu

- HS quan sát

+ Vẽ cốc, thìa và đĩa.

- So sánh thìa-cốc; thìa-đĩa; đĩa-cốc

+ HS lấy và so sánh số thìa với với số cốc và kết luận.

+ Số thìa nhiều hơn số cốc.

- HS làm việc

- Đại diện các cặp lên trình bày:

+ Số thìa nhiều hơn số cốc

Hay số cốc ít hơn số thìa

+ Số đĩa nhiều hơn số cốc

Hay số cốc ít hơn số đĩa

+ Số thìa và số đĩa bằng nhau.

- HS nhận xét bạn

- HS (cá nhân-tổ) đọc



**Tiếng Việt****BÀI 9: Ơ, ơ. Dấu ngã****PPCT Tiết: 31, 32****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và đọc đúng âm ơ thanh ngã; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ơ, thanh ngã; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ ơ và dấu ngã (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ cỡ chữ, dấu ngã.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa về Tàu đỗ hàng ở cảng; Bó đỡ bé; Phương tiện giao thông.
- Thêm yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm d, thanh ngã; cấu và cách viết các chữ ghi âm ở, dấu ngã; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- GV hiểu về các phương tiện giao thông.

**III. Hoạt động dạy học:****TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ d, đ. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c.</li> <li>- HS viết chữ d, đ</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>➤ <b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo).</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.</li> </ul> <p>GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Tàu đỗ hàng ở cảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ơ thanh ngã; giới thiệu chữ ghi âm ơ, dấu ngã.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>➤ <b>Đọc HS luyện đọc âm</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ơ trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm ơ.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc âm ơ sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.</li> <li>-HS viết bảng con.</li> <li>-HS trả lời: Tàu đang chờ hàng trên cảng.</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc: Tàu đỗ hàng ở cảng</li> <li>-HS lắng nghe GV giới thiệu chữ ghi âm ơ, dấu ngã.</li> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm ơ sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> </ul>

<p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): bờ, dờ</p> <p>GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bờ, dờ.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bờ, dờ</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng: HS tự tạo các tiếng có chứa ơ</p> <p>- GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ bờ đê, cá cò, dờ bé. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bờ đê, đọc trơn từ bờ đê. GV thực hiện các bước tương tự đối với cá cò, dờ bé.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>➤ <b>Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ ơ và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ơ.</p> <p>- HS viết chữ ơ</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu bờ, dờ</p> <p>- HS đánh vần</p> <p>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS tự tạo</p> <p>- HS phân tích</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS nói</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS phân tích và đánh vần</p> <p>- HS đọc 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p>➤ <b>Viết vở</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p>	<p>- HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</p> <p>- HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p>
---	--

<p>➤ <b>Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- Tìm tiếng có âm ơ</li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Bó đỡ ai?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>➤ <b>Nói theo tranh</b></p> <p>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>Kê tên các phương tiện giao thông trong tranh?</p> <p>Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau? Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ơ.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- HS tìm tiếng có âm ơ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Bó đỡ bé.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời. Ô tô, tàu thủy.</p> <p>- HS trả lời. Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ô tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyền di chuyển (chạy, đi lại trên mặt nước)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

**Tự nhiên & Xã hội**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**PPCT Tiết: 6                      BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đặt một số câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiết bị đơn giản trong nhà.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nói được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.
- Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- Hình trong SGK phóng to (nếu có thể)
- 2 bộ đồ dùng để tổ chức trò chơi.

**2. HS:**

- Tranh, ảnh một số đồ dùng khác nhau (nếu có thể)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Em đã làm những việc gì ở nhà để nhà ở ngăn nắp, gọn gàng?</li> <li>- GV dẫn dắt vào tiết học mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD HS quan sát để nhận biết nội dung của hình và trả lời câu hỏi gợi ý về những việc làm của Minh và em Minh:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Minh và em Minh đang làm gì?</li> <li>+ Minh nhắc nhở em như thế nào?</li> <li>+ Những việc làm đó có tác dụng gì?</li> <li>+ Em có thường làm những việc đó ở nhà không?</li> </ul> </li> <li>- GV khuyến khích HS kể những việc làm của mình để sắp xếp nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.</li> <li>- GV đưa ra kết luận: Ngoài giờ học, các em cần làm những công việc phù hợp để nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>- Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những việc cần làm để sắp xếp nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS quan sát hình 2 căn phòng trong SGK, thảo luận nhóm 2 để nhận biết 2 hình đó thể hiện điều gì?</li> <li>- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, trả lời</li> <li>- HS kể</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, thảo luận nhóm 2</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>+ Hai căn phòng đó khác nhau như thế nào?          + Em thích căn phòng nào? Vì sao?          - GV cho 1 số nhóm trình bày ý kiến của mình. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung          - GV cho HS làm việc theo cặp đôi, chia sẻ trải nghiệm cá nhân để sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, sạch đẹp.          - Yêu cầu cần đạt: HS nhận thức được sự cần thiết phải giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp và tham gia một số việc phù hợp cùng mọi người trong gia đình.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>          - GV gợi ý để HS hiểu rõ hơn nội dung các hình và chia sẻ theo cặp đôi những việc các em đã làm ở nhà để nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.          - GV gọi một vài HS chia sẻ trước lớp.          - Kết luận: Mọi người trong gia đình đều phải có ý thức tham gia dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng trong nhà.          - Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được vì sao cần sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.</p> <p><b>5. Đánh giá:</b>          - HS có ý thức giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp và tham gia những công việc nhà phù hợp.          - GV tổ chức cho HS thảo luận về tình huống ở hình tổng kết cuối bài. Sau đó có thể đưa ra một số tình huống cụ thể khác và đề xuất cách xử lí, từ đó hình thành, phát triển các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà:</b>          - HS tự giác tham gia công việc nhà phù hợp với lứa tuổi và sắp xếp góc học tập gọn gàng.  <b>* Tổng kết tiết học:</b>          - Nhắc lại nội dung bài học          - Nhận xét tiết học          - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung          - HS chia sẻ          - HS thực hiện          - HS chia sẻ          - HS lắng nghe          - HS lắng nghe          - HS thực hiện          - HS lắng nghe          - HS lắng nghe</p>
---	---

**Ôn Toán (Tiết 1)**  
**Bài: Số 10****VII. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố cho HS ghi nhớ các số từ 1 đến 10.
- Biết đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 10. Đọc, viết đúng các số từ 1 đến 10.
- Nhận biết nhóm các đồ vật tương ứng với các số.

**VIII. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**IX. Hoạt động dạy- học:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1. a. Số?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc cá nhân.
- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét

**b. Khoanh vào số thích hợp chỉ số quả trong mỗi hình vẽ:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc theo cặp
- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét phần chia sẻ của bạn.

**Bài 2. Vẽ số hình phù hợp (theo mẫu)**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS làm mẫu:
  - + Bên dưới ô đầu tiên là số mấy?
  - + Tiếp theo ta phải làm gì?
- GV cho HS làm bài nhóm 4
- GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

**Bài 3. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cả lớp
- GV tổ chức cho HS thi đếm 0-10 và 10-0.
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương

**Bài 4. Khoanh vào 10 bông hoa mỗi loại.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS thi đua: đội nào nhanh nhất và đúng nhất sẽ thắng
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài sau- GV cùng HS nhận xét

## **Ôn Toán (Tiết 2)**

### **Bài: LUYỆN TẬP**

#### **III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS ghi nhớ các số từ 1 đến 10.
- Biết đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 10. Đọc, viết đúng các số từ 1 đến 10.
- Nhận biết nhóm các đồ vật tương ứng với các số.

#### **II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Toán

#### **III. Hoạt động dạy- học:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

#### **Bài 1. Mỗi chậu có mấy bông hoa?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm việc nhóm 2
- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét

#### **Bài 2. Vẽ số chấm tròn phù hợp**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn:
  - + Vẽ số chấm tròn tương ứng dưới mỗi số, xác định số lượng chấm tròn cần vẽ cho đúng với yêu cầu của bài.
  - + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.

- GV nhận xét

#### **Bài 3. Số ?**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cá nhân
- GV yêu cầu HS điền các số trong bài và chia sẻ trước lớp
- GV cùng HS nhận xét tuyên dương

#### **Bài 4. Đếm số chân của mỗi con vật sau.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS chơi trò chơi: Đố bạn
- GV phổ biến luật chơi: Một bạn lên chỉ vào hình các con vật chỉ định 1 bạn bất kì nói số chân của con vật đó.
- GV cho HS chơi thử
- GV cho HS chơi
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.

#### **Bài 5**

##### **a. Vẽ tiếp một hình phù hợp.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cá nhân
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.

##### **b. Vẽ tiếp hai hình phù hợp.**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài nhóm 2: thi đua
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài sau

Thứ sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2022

Tiếng việt

PPCT Tiết: 33, 34 Bài 10: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm **o, ô, ơ, đ, d**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **o, ô, ơ, đ, d**, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện **Đàn kiến con ngoan ngoãn**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

### II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm **o, ô, ơ, đ, d**, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm **o, ô, ơ, đ, d**, dấu hỏi, dấu nặng, dấu ngã; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ <b>o, ô, ơ, d, đ</b></li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Đọc âm, tiếng, từ ngữ:</b></p> <p><b>a. Đọc tiếng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.</li> <li>- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</li> </ul> <p><b>b. Đọc từ ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.</li> </ul> <p><b>Đọc câu:</b></p> <p>Câu 1: <b>Bờ đê có đê.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.</li> <li>- GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết</li> <li>- HS ghép và đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



<p>theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</p> <p><b>Câu 2: Bà có đồ đồ.</b></p> <p>- Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.</p> <p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Viết:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết vào vở ô li từ <b>đồ đồ</b> trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

## TIẾT 2

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Kể chuyện:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN</b></p> <p>Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt. Mấy hôm nay bà đau ốm cứ rên hừ hừ.</p> <p>Đàn kiến con đi ngang qua, thấy vậy bèn giúp đỡ bà. Chúng tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, diu bà ngồi trên đó, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Rồi chúng chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Cả đàn xúm vào khiêng chiếc lá, đưa bà kiến lên một ụ đất cao ráo.</p> <p>Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con: "Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, đẹp đẽ. Bà thấy khỏe hơn nhiều lắm rồi. Các cháu ngoan lắm! Bà cảm ơn các cháu thật nhiều!".</p> <p><b>GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời:</b></p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p>- Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rên hừ hừ</i>. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà kiến sống ở đâu?</li> <li>Sức khỏe của bà kiến thế nào?</li> </ol> <p>Đoạn 2: Từ <i>Đàn kiến con đi ngang qua</i> đến <i>ụ đất cao ráo</i>. GV hỏi HS:</p>	<p style="text-align: center;"><b>ĐÀN KIẾN CON NGOAN NGOÃN</b></p> <p>Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ chật hẹp, ẩm ướt. Mấy hôm nay bà đau ốm cứ rên hừ hừ.</p> <p>Đàn kiến con đi ngang qua, thấy vậy bèn giúp đỡ bà. Chúng tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, diu bà ngồi trên đó, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Rồi chúng chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Cả đàn xúm vào khiêng chiếc lá, đưa bà kiến lên một ụ đất cao ráo.</p> <p>Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con: "Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, đẹp đẽ. Bà thấy khỏe hơn nhiều lắm rồi. Các cháu ngoan lắm! Bà cảm ơn các cháu thật nhiều!".</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><b>c. HS kể chuyện:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo</p>
--	--

<p>3. Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến?          4. Đàn kiến con đưa bà kiến đi đâu?          Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:          5. Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?          - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.          - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện <b>Đàn kiến con ngoan ngoãn</b>. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</p>	<p>gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.          Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>- HS lắng nghe          - HS lắng nghe</p> <p>-</p>
---	---

**PPCT Tiết 35-36:**

**Tiếng Việt  
 LUYỆN VIẾT O, D, Đ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm o, d, đ đã học.

**II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b>                      ➤ <b>Ôn đọc:</b>                      - GV ghi bảng.                      o, d, đ, dờ, dế                      - GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Thực hành:</b>                      ➤ <b>Viết:</b>                      - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.                      o, d, đ, dờ, dế. Mỗi chữ 2 dòng.                      - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.                      - GV nhận xét vở của HS.                      - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.                      - GV hệ thống kiến thức đã học.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly o, d, đ, dờ, dế. Mỗi chữ 2 dòng.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p>

---

- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	- HS lắng nghe.
------------------------------------	-----------------

**HĐTN**  
**CHỦ ĐỀ 1:**  
**EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**PPCT Tiết: 5****HÌNH DÁNG BÊN NGOÀI CỦA EM VÀ CỦA BẠN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được sở thích của mình và biết được sở thích của bạn.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

**II. Chuẩn bị:****1. Giáo viên:**

- Hình ảnh, máy chiếu, bông hoa, rổ đựng bông hoa.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV tổ chức trò chơi <i>Ô cửa bí mật</i> để giới thiệu về một số sở thích của học sinh.	- HS tham gia trò chơi
2. Khám phá + GV thiết kế slide có bức tranh trong SGK thể hiện 8 nhóm sở thích. + GV yêu cầu HS đánh dấu x vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK. + GV kết hợp mời một vài HS lên bảng chọn trực tiếp sở thích. + GV đưa ra thêm một vài hình ảnh, clip để giới thiệu thêm một vài sở thích khác.	+ HS quan sát tranh  + HS đánh dấu x vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK. + HS lên bảng trả lời.  + HS chú ý quan sát.
3. Luyện tập - GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ sở thích của mình trong nhóm 4. - GV mời một số HS trình bày sở thích cá nhân và giới thiệu sở thích của một vài bạn trong nhóm.	- HS thảo luận nhóm 4.  + HS trình bày.
4. Mở rộng - GV yêu cầu HS chọn một bông hoa mà thích trong rổ và tạo thành nhóm mới theo màu bông hoa đã chọn. - GV đặt câu hỏi: Em thấy ấn tượng nhất với sở thích của bạn nào trong nhóm.	- HS chọn một bông hoa mà thích trong rổ và di chuyển qua nhóm mới.  - HS trình bày.

---

- GV mời HS được bạn chia sẻ nêu cảm xúc của mình.	- HS trình bày.
5. Đánh giá GV hướng dẫn từng nội dung của phân tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.	

**HĐTN****Sinh hoạt lớp****CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 TIẾT)****PPCT TIẾT 6: TIẾT 2: TỰ GIỚI THIỆU SỞ THÍCH CỦA EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh mô tả được những đặc điểm cơ bản về dáng vẻ bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương mình và bạn bè bằng một số lời nói, hành động cụ thể.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, ...
2. **Hình thức dạy học:** Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”.</li> <li>- Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.</li> </ul> <p>2. Đánh giá tình hình của lớp :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

### 3. Giải pháp cho tình hình thực tế

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### 4. Thông tin quan trọng :

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

### 5. Hoạt động kết nối:

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.



- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm trang trí 1 phần nội dung bảng Nội quy: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4**  
**TỪ NGÀY 25/9 ĐẾN NGÀY 29/9**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 25/9</b>	1	10	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu những học sinh chăm ngoan khối 1
	2	7	Thể dục	Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng (T3)
	3		Tiếng Anh	
	4	37	Tiếng Việt	I, i, K, k (T1)
	5	38	Tiếng Việt	I, i, K, k (T2)
	6		Năng khiếu	
	7	4	Đạo đức	Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng sạch sẽ
<b>Thứ ba 26/9</b>	1	10	Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = ( tiết 1)
	2	4	Âm nhạc	Hát: Lí cây xanh
	3	39	Tiếng Việt	H, h, L, l (T1)
	4	40	Tiếng Việt	H, h, L, l (T2)
	5	7	TNXH	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1)
	6		Kỹ năng sống	
	7		Rèn chữ	
<b>Thứ tư 27/9</b>	1	11	Toán	Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <. Bằng nhau, dấu = ( tiết 2)
	2		Tin học	
	3	41	Tiếng Việt	U, u, Ư, ư (T1)
	4		Tiếng Anh	
	5	42	Tiếng Việt	U, u, Ư, ư (T2)
	6		Ôn Tiếng Việt	
	7		Ôn Tiếng Việt	
<b>Thứ năm 28/9</b>	1	12	Toán	Luyện tập
	2	8	Thể dục	Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau.(T1)
	3	43	Tiếng Việt	Ch, ch, Kh, kh (T1)
	4	44	Tiếng Việt	Ch, ch, Kh, kh (T2)
	5	8	TNXH	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)
	6		Ôn Toán	
	7		Ôn Toán	
<b>Thứ sáu 29/9</b>	1	45	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	2	4	Mĩ Thuật	Bài 3: Sự kì diệu của đường nét ( tiết 1)
	3	46	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	47	Tiếng Việt	Luyện viết
	5	48	Tiếng Việt	Luyện viết
	6	11	HĐTN	Bài 4: Tự giới thiệu về em



---

	7	12	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Cùng làm sơ đồ lớp học
--	---	----	------	---------------------------------------

Thứ hai, ngày 25 tháng 9 năm 2023

**TIẾNG VIỆT****PPCT Tiết 37 + 38:****Bài 11: I, i, K, k****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. - Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ i, k.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa:
  - Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh theo nội dung bài.
- Hiểu về loài động vật được giới thiệu trong bài:

**III. Hoạt động dạy học:****TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát bài hát “ cá vàng bơi”</li> </ul> <p>➤ <b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.</li> <li>- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li> <li>- GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Nam vẽ kỳ đà.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm i, k và giới thiệu chữ ghi âm i, k.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>➤ <b>Đọc HS luyện đọc âm</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ i lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này.</li> <li>- GV đọc mẫu âm i.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> <li>- Âm k hướng dẫn tương tự</li> </ul> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc tiếng mẫu</li> <li>- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và nhún nhảy theo nhịp điệu bài hát.</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- HS trả lời: Bạn Nam đang vẽ kỳ đà.</li> <li>- HS nói theo. Nam vẽ kỳ đà</li> <li>- HS đọc Nam vẽ kỳ đà.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc Nam vẽ kỳ đà.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Một số (4 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ki, kì.</p> <p>-GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ki, kì. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. GV lưu ý HS, c (xê) và k (ca) đều đọc là "cờ" Âm "cờ" viết là k (ca) khi âm này đứng trước e, ê, i ; viết là c (xê) khi đứng trước các âm còn lại.</p> <p>-GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm i</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•GV đưa các tiếng chứa âm i ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm i).</li> </ul> <p>-GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>*Ghép chữ cái tạo tiếng +GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bí đỏ, kê ô, đi đò, kì đà. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ bí đỏ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- HS phân tích và đánh vần bí đỏ, đọc trơn từ bí đỏ.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với kê ô, đi đò, kì đà.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>➤ <b>Viết bảng</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS chữ i, k.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm i, âm k và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm i, âm k dấu hỏi.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm điểm chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.</li> <li>• Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm i đang học.</li> </ul> <p>-HS đọc trơn.</p> <p>-HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- HS tự tạo các tiếng có chứa i. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. Tương tự với âm k</p> <p>-HS lắng nghe và quan sát bí đỏ, kê ô, đi đò, kì đà. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS phân tích đánh vần</p> <p>-HS đọc trơn nối tiếp.</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh một số lần,</p> <p>-HS đọc. Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần</p> <p>-HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS lắng nghe, quan sát</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.</li> <li>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS quan sát</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>➤ <b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p>➤ <b>Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm I, âm k.</li> <li>- GV đọc mẫu cả câu.</li> <li>- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</li> <li>- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>➤ <b>Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.</li> <li>- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Các em nhìn thấy những ai trong tranh?</li> </ul> <p>Những người ấy đang ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).</li> <li>- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, - GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i, k.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Các bạn học sinh đang trò chuyện.</li> <li>- HS trả lời. Trò chuyện ở lớp</li> <li>- HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).</li> <li>-HS đóng vai, nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
---	---

**Đạo đức****CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN****PPCT Tiết 4      Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:**

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng)
- Máy tính, bài giảng PP

**2. HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1****III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông”</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?</li> <li>- HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</li> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</li> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.</li> <li>- Kết luận: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người</li> <li>* Hoạt động 2: Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng</li> <li>- GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày</li> <li>Kết luận: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</li> <li>Tranh 1: Bề cổ áo</li> <li>+ Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo</li> <li>+ Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần</li> <li>+ Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép</li> </ul>

<p>- GV gợi ý các hành động:          + Tranh 1: Bẻ cổ áo          + Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo          + Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần          + Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép          - GV mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.          - Kết luận: Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng áo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép...</p> <p>- GV tiếp tục chiếu tranh          - GV hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?          - Kết luận: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b>          * Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ          - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK          - GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?          - GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1, 2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3)</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn          - GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em          - GV nhận xét và điều chỉnh cho HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>          * Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn          - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK          - GV giới thiệu tình huống hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?          - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất          - Kết luận: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và</p>	<p>- HS thực hiện          - HS lắng nghe          - Kết luận: Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng áo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép...          - HS quan sát          - HS trả lời          - HS lắng nghe: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định.</p> <p>- HS quan sát          - HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe          - Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của các bạn tranh 1, 2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3.</p> <p>- HS chia sẻ          - HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát          - HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe          - Kết luận: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.          - HS thảo luận nhóm 4 và nêu</p> <p>- HS lắng nghe          - HS lắng nghe : Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p>
--	--

<p>để ở nơi sạch sẽ. Không vút áo dưới sân trường.</p> <p>* Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li><li>- Kết luận: Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li><li>- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</li></ul>	
---	--

Thứ ba, ngày 26 tháng 9 năm 2023

PPCT: Tiết 10

**Toán****LỚN HƠN DẤU >, BÉ HƠN DẤU <, BẰNG NHAU DẤU =****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ (*lớn hơn, bé hơn, bằng nhau*) và các dấu (>, <, =) để so sánh các số.
- Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.
- Phát triển các NL toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Các thẻ số và các thẻ dấu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b> HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh. Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ, ...</p> <p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>a. Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu &gt;</b> GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét:</p> <p>Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bóng”, ta nói: “4 <i>lớn hơn</i> 1”, viết <math>4 &gt; 1</math>. Dấu &gt; đọc là “lớn hơn”.</p> <p>- Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái 5 quả bóng, bên phải 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 <i>lớn hơn</i> 3”, viết <math>5 &gt; 3</math>.</p> <p><b>b. Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu &lt;</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái <i>ít hơn</i> số bóng bên phải. 2 quả bóng <i>ít hơn</i> 5 quả bóng”, ta nói: “2 <i>bé hơn</i> 5”, viết <math>2 &lt; 5</math>. Dấu &lt; đọc là “bé hơn”.</p> <p><b>c. Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quả bóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải <i>bằng nhau</i>”.</p> <p>Ta nói: “3 <i>bằng</i> 3”, viết <math>3 = 3</math>. Dấu “=” đọc là “bằng”.</p>	<p>- HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.</p> <p>Bên trái có 4 quả bóng. Bên phải có 1 quả bóng, số bóng bên trái <i>nhiều hơn</i> số bóng bên phải.</p> <p>- HS lấy thẻ dấu &gt; trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài <math>4 &gt; 1</math>, đọc “4 <i>lớn hơn</i> 1”</p> <p>- HS lấy thẻ dấu &lt; trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài <math>2 &lt; 5</math>, đọc “2 <i>bé hơn</i> 5”.</p> <p>- HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài <math>3 = 3</math>, đọc “3 <i>bằng</i> 3”.</p>



**3. Thực hành, luyện tập.****Bài 1**

- HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với số lượng khối lập phương bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết  $3 > 1$ ”.

- HS quan sát

HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo và viết kết quả vào vở theo thứ tự:  $2 < 5$ ;  $4 = 4$ ;  $4 > 3$ .  
Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.

**Bài 2**

- Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xèng với một chiếc xô.

- HS quan sát

- Nhận xét: “Mỗi chiếc xèng tương ứng với một chiếc xô, thừa ra một chiếc xô. Vậy số xèng ít hơn số xô”. Ta có: “2 bé hơn 3”, viết  $2 < 3$ ”.

HS thực hiện tương tự với các hình vẽ tiếp theo rồi viết kết quả vào vở:  $3 > 2$ ;  $2 = 2$ .  
Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.

- Khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: *nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau*.

- HS thực hiện

**Bài 3**

a) HS tập viết các dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ) vào bảng con.

b) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ) và viết kết quả vào vở. Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.

**4. Vận dụng.****Bài 4**

- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?

- HS chọn đồ vật có ghi số lớn hơn, rồi chia sẻ với bạn cách làm.

- Tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chia sẻ với các bạn.

- Học sinh trả lời.

Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc?

Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì?

**TIẾNG VIỆT**  
**Bài 12: H, h, L, l**

**PPCT Tiết 39 + 40:****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm h, l hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ ;
- Viết đúng các chữ h, l; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ h,l.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm h, l có trong bài học.
  - Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Tranh le le bơi trên hồ.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với bé), tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh theo nội dung bài.
- Hiểu về nội dung được giới thiệu trong bài:

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ i, k. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ i, k.</li> <li>- HS viết chữ i, k</li> </ul> <p>➤ <b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>-GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.</li> <li>- GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: le le bơi trên hồ.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm h, âm l và giới thiệu chữ ghi âm h, âm l.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>➤ <b>Đọc HS luyện đọc âm ô</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ h trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm h</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc.</li> </ul> <p>-Tương tự với âm l</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi trò chơi.</li> <li>-HS viết chữ I, k</li> <li>-Hs trả lời: Le le đang bơi trong hồ.</li> <li>- HS nói theo. Le le bơi trên hồ</li> <li>- HS đọc: le le bơi trên hồ.</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm h, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> </ul>

<p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm h).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm h đang học.</li> <li>• GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm h đang học.</li> </ul> <p>+ Đọc trơn các tiếng chứa âm h đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm, + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa h.</li> <li>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.</li> </ul> <p>Tương tự âm l</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: lá đỏ, bờ hồ, cá hồ, le le</li> <li>-Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</li> <li>- GV cho từ lá đỏ xuất hiện dưới tranh.</li> <li>- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá đỏ, đọc trơn từ lá đỏ.</li> <li>-GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ hồ, cá hồ, le le</li> <li>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.</li> <li>- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p>➤ <b>Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ h, chữ l và hướng dẫn HS quan sát.</li> <li>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ h, chữ l.</li> </ul> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm h đang học.</p> <p>-HS đọc các tiếng chứa âm h</p> <p>-HS đọc (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,</p> <p>-HS ghép các tiếng có chứa h.</p> <p>-HS phân tích 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS quan sát: lá đỏ, bờ hồ, cá hồ, le le</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS phân tích và đánh vần</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe và quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết chữ h, chữ l (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

## TIẾT 2

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>➤ <b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ h, chữ l HS tô chữ ô (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p>➤ <b>Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm câu</li> <li>- Tìm tiếng có âm h</li> <li>-GV đọc mẫu</li> <li>- HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> </ul> <p>Tương tự với âm l</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>➤ <b>Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>Em thấy gì trong tranh?</li> </ul> </li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nói về các loài cây trong tranh (có cây ăn quả) với các bộ phận khác nhau (tên các bộ phận) và lợi ích của chúng (cho quả, dùng gỗ làm nhà, chữa bệnh (liên hệ với câu “Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ”), cho bóng mát, giữ gìn môi trường trong sạch,...).</li> <li>- GV chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm h, âm l.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tô chữ h, chữ l (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>-HS viết</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Hs tìm</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Thấy cây cối trong vườn.</li> <li>-Hs lắng nghe: các loài cây trong tranh (có cây ăn quả) với các bộ phận khác nhau (tên các bộ phận) và lợi ích của chúng (cho quả, dùng gỗ làm nhà, chữa bệnh (liên hệ với câu “Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ”), cho bóng mát, giữ gìn môi trường trong sạch,...).</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp,</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>-HS thể hiện, nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
---	---

**TNXH**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**PPCT Tiết 7 + 8    Bài 4: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Để được tiến thuật số đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Nhận biết được một số tình huống thường gặp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc những người thân và cách sử dụng an toàn đồ dùng thiết bị điện.
- Có ý thức giữ gìn an toàn cho bản thân và những người xung quanh.
- Biết cách xử lý đơn giản trong tình huống mình hoặc người khác bị thương
- Nhớ số điện thoại trợ giúp về y tế

**II. Chuẩn bị:**

- + Hình trong SGK phóng to 2-3 bộ hình đồ dùng, vật dụng trong nhà.
- + Phích cắm điện.
- HS: Tranh ảnh về một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong nhà.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh về các tình huống một bạn dùng bút chì giờ gắn mặt bạn, một bạn dùng kéo cắt tóc bạn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về những hành động đó rồi dẫn dắt vào tiết học.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ những hiểu biết của HS ở hoạt động kết nối, GV Có thể kể thêm một số đồ dùng sắc nhọn khác trong nhà mà HS chưa biết.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết nội dung chính của hình, từ đó rút ra cách sử dụng dao an toàn đúng cách.</li> <li>- GV nhấn mạnh lại một số đồ dùng sắc nhọn thường có trong nhà và hướng dẫn cách sử dụng an toàn những đồ dùng đó.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi quan sát các hình ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho các em nhận biết nội dung ý nghĩa của từng hình,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- Từ những hiểu biết của HS ở hoạt động kết nối, GV Có thể kể thêm một số đồ dùng sắc nhọn khác trong nhà mà HS chưa biết.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>-HS trả lời.Thảo luận để nhận biết nội dung chính của hình, từ đó rút ra cách sử dụng dao an toàn đúng cách.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>Yêu cầu cần đạt: Nêu được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể khiến bản thân hoặc người khác bị thương nếu sử dụng không đúng cách; kĩ năng sử dụng dao và đồ dùng sắc nhọn an toàn.</li> <li>- HS quan sát và trả lời</li> <li>-HS lắng nghe. Khi dùng dao, kéo hoặc những đồ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn.</li> <li>Yêu cầu cần đạt: Biết cách nhận biết, sử</li> </ul>

<p>và nói được cảnh cắm dao, kéo đúng cách. -Từ đó GV rút ra kết luận: Khi dùng dao, kéo hoặc những đồ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi gợi ý: +Khi bị đứt tay do dao hoặc đồ dùng sắc nhọn, em cần làm gì? -Sau đó GV tổng kết lại cách xử lí mà các em có thể làm được khi mình gặp tình huống đó.</p> <p><b>5. Đánh giá</b> Kê được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể làm cho bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, vật dụng đó đúng cách và an toàn, đồng thời biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà</b> Chú ý sử dụng an toàn các đồ dùng sắc nhọn. * <b>Tổng kết tiết học</b> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>dụng an toàn một số đồ dùng, vật dụng sắc nhọn,</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS tự đề xuất cách xử lí. - HS lắng nghe</p> <p>Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được nhiều đồ dùng sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc người khác và tự biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản khi mình hoặc người khác bị thương,</p> <p>- HS kể tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể làm cho bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, vật dụng đó đúng cách và an toàn, đồng thời biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

## Tiết 2

<p><b>8. Khởi động:</b> GV yêu cầu HS nhớ lại tình huống nguy hiểm mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khi sử dụng đồ dùng vật dụng và kể trước lớp. GV có thể gợi ý: Cho tay vào quạt khi quạt đang chạy, sờ tay vào bàn là nóng, bị bỏng khi cầm cốc nước nóng...</p> <p><b>2. Khám phá:</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, để nhận biết nội dung hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV: Vì sao em Hoa bị bỏng? Hoa làm gì trong tình huống đó? Em thấy Hoa xử lý như trên có đúng không?), - Ngoài cách xử lý như trong SGK, khuyến khích HS nêu cách xử lý khác hợp lí mà các em đã chứng kiến hoặc thực hiện.</p> <p><b>3. Thực hành:</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK về cách cắm phích điện và đưa ra câu hỏi gợi ý (Trong ba cách ở trong SGK, em thấy cách nào đúng? Vì sao?). - GV có thể đưa phích cắm điện đã chuẩn bị để hướng dẫn cách cầm đúng cho HS; sau để cho một số bạn thực hành. GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Khi cầm phích cắm điện, các em phải lau tay thật khô và cầm đúng cách,</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK: một bạn chuẩn bị sờ tay vào bàn là đang cắm điện, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm không an toàn và em sẽ làm gì khi gặp tình huống đó. - Ngoài những tình huống được thể hiện trong SGK GV khuyến khích HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác. - GV cũng khuyến khích HS kể những tình huống không an toàn khác và em gặp.</p>	<p>- HS nhớ và kể lại tình huống nguy hiểm mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khi sử dụng đồ dùng vật dụng và kể trước lớp.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm nêu được cách xử lý tình huống -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe Yêu cầu cần đạt: Biết cách xử lý trong những tình huống nếu mình hoặc người khác bị thương, bị thông</p> <p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>- HS theo dõi - 2,3 HS trả lời - HS lắng nghe Yêu cầu cần đạt: HS biết và thực hành cắm phích cắm điện đúng cách, an toàn</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK: một bạn chuẩn bị sờ tay vào bàn là đang cắm điện, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm không an toàn và em sẽ làm gì khi gặp tình huống đó. - HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác.</p> <p>- HS kể Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý một số tình huống khi bản thân và người thân sử dụng một số đồ dùng, thiết bị trong nhà không cẩn thận và biết cách cắm phích điện an toàn, - HS lắng nghe</p>
---	--

<p><b>5. Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình và cách xử lý phù hợp trong những tình huống đơn giản.</li><li>- Định hướng phát triển năng lực phẩm chất GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống trong hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa ra VỘI MÔ tình huống cụ thể khác để HS tự đưa ra cách xử lý. Thông qua đó, HS nắm được kiến thức, phát triển kỹ năng cần thiết cho cuộc sống</li></ul> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>Thực hành cắm phích điện đúng cách.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đóng vai theo tình huống</li><li>- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
--	---



**Rèn Chữ****Bài: l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô** theo vở viết

- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** chữ mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

- Giới thiệu bài. Ghi tựa: **l, lá, lá đỏ, m, me, lá me, n, nô, ca nô**

\* **Hoạt động 1:** GV HD HS đọc và phân tích từng chữ

- Giới thiệu chữ l
- Chữ l có mấy nét?
- HD HS viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2
- Giới thiệu chữ: lá
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ l và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu sắc
- Giới thiệu chữ: lá đỏ
- HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ l và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu sắc, cách con chữ o viết chữ đỏ. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB dưới ĐKN 3, nối nét chữ đ và chữ o, lia bút lên chữ o viết dấu hỏi
- Giới thiệu chữ: **m, me, lá me, n, nô, ca nô** (HD tương tự)
- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ

\* **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết vở

- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh

l l l l l l l

lá lá lá lá lá

lá đỏ lá đỏ lá đỏ

m m m m m

me me me me

lá me lá me lá me

n n n n n

nô nô nô nô nô

ca nô ca nô ca nô

- Thu vở, nhận xét

- Nhận xét

- Nhắc lại tựa bài

- Giáo dục HS

- Nhận xét tiết học

- Về luyện viết thêm

Thứ tư, ngày 27 tháng 9 năm 2023

PPCT: Tiết 11

TOÁN

## Bài 11. LUYỆN TẬP

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 10.
- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- 2 bộ thẻ số từ 1 đến 5, 1 thẻ số 8 và 2 bộ thẻ các dấu (>, <, =).

**III. Hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo nhóm. Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu (&gt;, &lt;, =) để ghép thành các mệnh đề đúng. Chẳng hạn: <math>1 &lt; 5</math>; <math>4 = 4</math>; <math>3 &gt; 2</math>; ...</li> </ul> <p><b>2. Thực hành luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “5 khối lập phương nhiều hơn 3 khối lập phương”, ta có: “5 lớn hơn 3”, viết <math>5 &gt; 3</math>.</li> </ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (&gt;, &lt;, =) và viết kết quả vào vở.</li> </ul> <p>Bài 3. HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.</p> <p>Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 3 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?</li> <li>- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh.</li> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhau, nhóm nào lập được nhiều mệnh đề đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.</li> <li>- HS rút ra nhận xét qua trò chơi: Để so sánh đúng hai số cần lưu ý điều gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo và viết kết quả vào vở: <math>4 &lt; 6</math>; <math>7 = 7</math>.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đếm và chỉ ra bạn có ít viên bi nhất, bạn có nhiều viên bi nhất.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.</li> </ul>

**TIẾNG VIỆT****PPCT Tiết 41+42:****BÀI 13: U, u, U', u****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ u, ư; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ u, ư.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm u, ư có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ trong giờ sinh hoạt sao).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Thêm yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh theo nội dung bài.
- Hiểu về nội dung được giới thiệu trong bài:

**III. Hoạt động dạy học:****TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ h, l. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ h, l.</li> <li>- Gv nhận xét hs viết bảng.</li> </ul> <p>➤ <b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.</li> </ul> <p>GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đu đủ/ chín/ ngọt lừ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm u, ư và giới thiệu chữ ghi âm u, ư.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Đọc HS luyện đọc âm</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ u lên bảng để giúp HS nhận biết chữ u trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm u.</li> <li>-GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> </ul> <p>-Tương tự với chữ ư</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): đủ, lừ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ h, l.</li> <li>- HS viết chữ h, l</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số (4 5) HS đọc âm d, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>

<p>GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng đủ, lừ.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu đủ, lừ.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm u</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung</li> <li>•Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.</li> <li>•GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm u.</li> </ul> <p>+ HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ dù, đu đủ, hồ dừ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ dù xuất hiện dưới tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần dù, đọc trơn từ dù. GV thực hiện các bước tương tự đối với đu đủ, hồ dừ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ u, ư và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ u, ư.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu dễ, đa.</p> <p>- HS đánh vần</p> <p>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm u.</p> <p>-HS đọc trơn các tiếng có cùng âm u.</p> <p>+ Đọc tiếng chứa âm ư Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm u.</p> <p>+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm u, ư đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm u, ư.</p> <p>+HS tự tạo các tiếng có chứa u, ư.</p> <p>-HS phân tích và đánh vần</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS phân tích đánh vần</p> <p>-HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>- Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-HS viết - HS viết chữ u, ư (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p>
---	--

## TIẾT 2

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>➤ <b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p>➤ <b>Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- Tìm tiếng có âm u, ư</li> <li>-GV đọc mẫu</li> <li>- HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Cá hồ là loài cá như thế nào?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>➤ <b>Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Các em nhìn thấy trong tranh có những ai?</li> </ul> <p>Những người ấy đang ở đâu? Họ đang làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nói về hoạt động sinh hoạt sao ở trường tiểu học, đóng vai Nam, 1 HS khác đóng vai Chị sao đỏ.</li> <li>- Gv chia HS thành các nhóm</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm u, ư.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tô chữ u, ư (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Hs tìm tiếng có âm u, ư</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Cá hồ là loài cá dữ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Các bạn đang ngồi xung quanh nhau.</li> <li>- HS trả lời. Đang ngồi ngoài sân trường</li> <li>- HS trả lời. Đang thảo luận nhóm.</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>-HS thể hiện, nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>
--	---

## Ôn Tiếng Việt Tiết 1: Kể chuyện

### Bài: Một cách đếm thông minh

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

#### III. BÀI MỚI:

##### Một cách đếm thông minh

Ngày nọ, hoàng đế Akbar đã hỏi các quan cận thần của mình một câu hỏi lạ khiến mọi người vô cùng ngạc nhiên. Không ai biết phải trả lời như thế nào cho đức vua cả. Ngay lúc đó, Birbal, một vị quan được xem là người thông minh nhất ở đất nước này, bước vào và hỏi các quan tại sao trông họ lại lo lắng vậy. Các quan kể lại với ông rằng, hoàng đế đã hỏi một câu hỏi mà không ai biết trả lời thế nào cả. Đó là: “Có bao nhiêu con quạ trong thành?”.

Sau khi nghe xong, ông nở một nụ cười và trả lời: “Thưa bệ hạ, thần biết câu trả lời. Có 50.589 con quạ trong thành”. Mọi người sửng sốt trước câu trả lời đó, kể cả hoàng đế nên vua đã hỏi lại ông: “Tại sao ngươi lại chắc chắn như vậy?”.

Birbal thưa: “Thưa bệ hạ, xin hãy sai một tên lính ngồi đếm số quạ trong thành. Nếu có nhiều hơn số quạ mà thần nói, điều đó có nghĩa là họ hàng của chúng ở nơi khác đến thăm. Nếu có ít hơn thì có nghĩa là một số con đã đi thăm họ hàng của chúng ở nơi khác”. Hoàng đế Akbar cảm thấy rất hài lòng với câu trả lời dí dỏm của Birbal.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

-Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học: Khi nói ra một điều gì đó, con phải có cách lý giải rõ ràng tại sao con nói như vậy.

**Ôn Tiếng Việt****Bài: I, i, K, k**

Tiết 2

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ i, k.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh minh họa

**II. CHUẨN BỊ:****1. GV:** VBT, tranh ảnh.**2. HS:** VBT, bảng con.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.

**2. Bài cũ:**

- GV cho HS viết bảng con: ơ, bờ, cò, đỡ, dơ
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Luyện tập:**

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

**Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- + Hình 1 là hình gì?
- + Hình 2 là hình gì?
- + Hình 3 là hình gì?
- + Hình 4 là hình gì?
- GV hướng dẫn: Các em hãy nói bức tranh chứa tiếng có âm “i, k” với chữ “bí, kê, kẻ, bi” cho sẵn trong vở.
- GV nhận xét, sửa bài.

**Bài 2:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn: Em thấy gì trong tranh?
- + Tranh 1 con vật gì?
- + Tranh 2 quả gì?
- + Tranh 3 mọi người làm gì?
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 điền **i** hoặc **k** vào vở
- GV cho HS đọc lại từ
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV tổ chức cho HS thi đua nhóm 4: khoanh vào chữ viết đúng vào bảng phụ
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i, k.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

Thứ năm, ngày 28 tháng 9 năm 2022

PPCT: Tiết 12

TOÁN

**Bài 12. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kỹ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.
- Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).
- Củng cố kỹ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Các thẻ số từ 0 đến 10; Bộ đồ dùng học Toán.

**III. Hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động.</b> <b>Bài 1</b> - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? - HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng người và mỗi loại đồ vật có trong bức tranh.  - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan đến tình huống bức tranh.</p> <p><b>2. Thực hành luyện tập.</b> <b>Bài 2.</b> HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp: Quan sát hình vẽ, đếm và gọi tên 9 đồ vật trong hình. Lấy từ bộ đồ dùng học tập 7 đồ vật.</p> <p><b>Bài 3.</b> – Cho HS thực hiện các hoạt động sau: Quan sát hình vẽ, nhận xét: “Có 5 quả bóng, 3 quả bóng vàng đỏ, 2 quả bóng vàng xanh”. GV hướng dẫn HS nói: “5 gồm 3 và 2 hoặc 5 gồm 2 và 3”. Thực hiện tương tự với các trường hợp khác.</p> <p><b>Bài 4.</b> - HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10: a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5; b) Tìm các thẻ ghi số lớn hơn 7; c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: có 8 bạn nhỏ, có 3 bạn đội mũ, có 1 chiếc bánh sinh nhật, có 6 cây nến, ...</p> <p>Đếm số quả bóng, số kẹo, số vòng tay, số ngón tay rồi nêu số thích hợp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm bàn: - HS có thể tự đặt các yêu cầu tương tự để thực hành trong nhóm.</p>



**Bài 5**

Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.

**3. Vận dụng.****Bài 6**

GV giới thiệu cho HS các loại hoa có 3, 4, 5, 6, 8, 10 cánh trong hình vẽ lần lượt là: hoa duyên linh, hoa mẫu đơn, hoa mai trắng, hoa dứa cựa, hoa ly, hoa bướm.

Liên hệ thực tế với những loại hoa mà em biết.

Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánh hoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ...

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?

- HS quan sát  
- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hình vuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.

- HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.

HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả.

- HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.

**TIẾNG VIỆT****PPCT Tiết 43+44:****BÀI 14: Ch, ch, Kh, kh****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm ch, kh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ch, kh:
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ch, kh có trong bài học,
- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ đề cá cảnh với môi trường sống và lợi ích của chúng.
- Thêm yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh theo nội dung bài.
- Hiểu về nội dung được giới thiệu trong bài:

**III. Hoạt động dạy học:****TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ôn lại chữ u, ư. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ u, ư.</li> <li>- HS viết chữ u, ư</li> </ul> <p>➤ <b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.</li> </ul> <p>GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: <b>Mấy chú khỉ ăn chuối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ch, âm kh; giới thiệu chữ ghi âm ch, âm kh.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>➤ <b>Đọc HS luyện đọc âm</b></p> <p><b>a. Đọc âm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ch trong bài học.</li> <li>- GV đọc mẫu âm ch</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> </ul> <p>- Tương tự âm kh</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi nhận biết các nét tạo ra chữ u, ư</li> <li>- HS viết bảng con.</li> <li>- HS trả lời: Các chú khỉ đang ăn chuối</li> <li>- HS nói theo.</li> <li>- HS đọc. <b>Mấy chú khỉ ăn chuối</b></li> <li>- HS đọc. <b>Mấy chú khỉ ăn chuối</b></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Một số (4 5) HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>mẫu (trong SHS): chú, khi</p> <p>GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chú, khi.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu chú, khi</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng: HS tự tạo các tiếng có chứa ch</p> <p>- GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>-Tương tự âm kh</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ lá khô, chú khi, chợ cá. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,</p> <p>- GV cho từ lá khô xuất hiện dưới tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá khô, đọc trơn từ lá khô. GV thực hiện các bước tương tự đối với chú khi, chợ cá.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>➤ <b>Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ ch, kh và hướng dẫn HS quan sát.</p> <p>- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ch, kh.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu chú, khi</p> <p>- HS đánh vần</p> <p>- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS phân tích và đánh vần</p> <p>-HS đọc 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS viết chữ ch, kh</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
---	---

## TIẾT 2

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>➤ <b>Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tô chữ ch, kh HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</li> </ul> <p>➤ <b>Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- Tìm tiếng có âm ch, kh</li> <li>-GV đọc mẫu</li> <li>- HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Chị có gì?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>➤ <b>Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em thấy gì trong tranh? Theo em, cá cảnh và cá làm thức ăn có gì khác nhau? Em có thích nuôi cá cảnh không? Vì sao?</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- Gv chia HS thành các nhóm, dựa vào nội dung đã trả lời ở trên, HS có thể trao đổi thêm về tên một số loài cá, lợi ích của chúng đối với cuộc sống của con người.</li> <li>- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS.</li> <li>- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ch, âm kh.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- Hs tìm</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Chị có cá kho khế.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS trả lời. Bạn nhỏ đang nhìn cá</li> <li>- HS trả lời. Cá cảnh để nhìn ngắm.</li> <li>- HS trả lời theo ý của bản thân.</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>-HS thể hiện, nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

**TNXH**  
**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**  
**PPCT Tiết 7 + 8    Bài 4: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán (Tiết 1)****Bài: LỚN HƠN, DẤU >. BÉ HƠN, DẤU <. BẰNG NHAU, DẤU =****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS về dấu lớn hơn, dấu bé hơn, dấu bằng.
- HS được rèn kỹ năng so sánh số lượng, biết sử dụng cụm từ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và sử dụng các dấu >, <, = để so sánh các số.
- Thực hành sử dụng các dấu >, <, = để so sánh các số trong phạm vi 10.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập Toán

**III.Hoạt động dạy- học:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV HD HS: quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với số lượng khối lập phương bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết  $3 > 1$ .”
- GV HD HS thực hiện tương tự các phần còn lại theo cặp đôi
- GV cho HS kiểm tra lẫn nhau
- GV nhận xét

**Bài 2:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS:
  - + Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xăng với một chiếc xô.
  - + Nhận xét: “Mỗi chiếc xăng tương ứng với một chiếc xô, thừa ra một chiếc xô. Vậy số xăng ít hơn số xô”. Ta có: “2 bé hơn 3”, viết  $2 < 3$ .
- GV cho HS kiểm tra lẫn nhau
- GV nhận xét
- Khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: *nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.*

**Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- a) HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.
- b) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. Đối vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.
- GV cho HS kiểm tra lẫn nhau
- GV nhận xét

**Bài 4:**

- GV nêu yêu cầu bài tập
- a) HS quan sát 2 cái áo. Nêu được số trên mỗi cái áo.
  - GV hỏi số nào là số lớn hơn. HS trả lời và khoanh vào áo ghi số lớn hơn
- b) HS quan sát 2 chiếc thuyền. Nêu được số trên mỗi chiếc thuyền.
  - GV hỏi số nào là số lớn hơn. HS trả lời và khoanh vào thuyền ghi số lớn hơn.
  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương
  - Nhận xét tiết học.
  - Chuẩn bị bài sau

**Ôn Toán (Tiết 2)****Bài: LỚN HƠN, DẤU >, BÉ HƠN, DẤU <, BẰNG NHAU, DẤU =****IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS về dấu lớn hơn, dấu bé hơn, dấu bằng.
- HS được rèn kỹ năng so sánh số lượng, biết sử dụng cụm từ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và sử dụng các dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  để so sánh các số.
- Thực hành sử dụng các dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  để so sánh các số trong phạm vi 10.

**II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Toán

**III. Hoạt động dạy- học:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1:**

- GV treo hình, yêu cầu HS quan sát hình thứ nhất, đếm số bông hoa bên trái và bên phải; so sánh số lượng bông hoa bên trái với số lượng bông hoa bên phải.
- Nhận xét: “4 bông hoa nhiều hơn 3 bông hoa”. Ta có: “4 lớn hơn 3, viết  $4 > 3$ .”
- Tương tự với hình 2: cho 2 rổ táo gồm 3 trái táo và rổ táo có 2 trái. HS quan sát và so sánh.
- GV nhận xét, chốt  $3 > 2$

**Bài 2:** ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ )

- Cho HS tự làm:  $5 \dots 3$                    $4 \dots 4$   
 $3 \dots 1$                    $2 \dots 5$

- Nhận xét
- Khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: *nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.*

**Bài 3: Thi đua**

- GV đính mô hình lên bảng: bên trái 3 con gà, bên phải có 4 con gà. GV cho HS quan sát và thi đua lên bảng viết dấu thích hợp vào chỗ chấm:  $3 \dots 4$
- Chia lớp thành 2 đội, đại diện mỗi đội 1 em lên bảng thi đua.
- Nhận xét. Tuyên dương
- Nhận xét tiết học
- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu, ngày 29 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

PPCT Tiết 45+46:

BÀI 15: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm vững cách đọc các âm u, ư, ch, kh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư, ch, kh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Đan kiến con ngoan ngoàn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh theo nội dung bài.
- Hiểu về nội dung được giới thiệu trong bài:

**III. Hoạt động dạy học:**

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chữ u, ư, ch, kh</li> <li>➤ <b>Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></li> <li><b>a. Đọc tiếng:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.</li> <li>- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.</li> <li><b>b. Đọc từ ngữ:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.</li> <li>➤ <b>Đọc câu</b></li> <li>Câu 1: Chị cho bé cá cờ.</li> <li>- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.</li> <li>- GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</li> <li>Câu 2: Di Kha cho Hà đi chợ.</li> <li>Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs viết bảng u, ư, ch, kh</li> <li>- Hs ghép và đọc</li> <li>- Hs trả lời</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc. Chị cho bé cá cờ.</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> </ul>



<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>➤ <b>Viết</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ đồ đồ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
---	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Kể chuyện</b> <b>CON QUẠ THÔNG MINH</b></p> <p>Một con quạ đang khát nước. Nó bay mãi nhưng chẳng kiếm được một giọt nào. Mệt quá, nó đậu xuống một cành cây để nghỉ. Nó nhìn thấy một cái bình ở dưới gốc cây:</p> <p>Quạ sà xuống đất, ngó vào bình và thấy trong bình có nước. Nó thò mỏ vào, nhưng nước trong bình ít quá, mỏ nó không thể tới được</p> <p>Nhìn xung quanh, quạ thấy những viên sỏi nhỏ. Nó thử lấy mỏ gấp một viên sỏi thả vào bình và thấy nước dâng lên một chút. Nó tiếp tục gấp những viên sỏi khác thả vào bình.</p> <p>Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Quạ tung thoả thích rồi bay lên cây nghỉ ngơi.</p> <p>(Theo I. La Fontaine)</p> <p><b>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</b></p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến ở dưới gốc cây. GV hỏi HS:</p> <p>1. Quạ thấy gì ở dưới gốc cây</p> <p>Đoạn 2: Từ Quạ sà xuống đất đến không thể tới được. GV hỏi HS:</p> <p>2. Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?</p> <p>Đoạn 3: Từ Nhìn xung quanh đến gấp những viên sỏi khác thả vào bình, GV hỏi HS:</p> <p>3. Quạ đã nghĩ ra điều gì?</p> <p>Đoạn 4: Từ Chẳng bao lâu đến hết. GV hỏi HS:</p>	<p style="text-align: center;"><b>Kể chuyện</b> <b>CON QUẠ THÔNG MINH</b></p> <p>Một con quạ đang khát nước. Nó bay mãi nhưng chẳng kiếm được một giọt nào. Mệt quá, nó đậu xuống một cành cây để nghỉ. Nó nhìn thấy một cái bình ở dưới gốc cây:</p> <p>Quạ sà xuống đất, ngó vào bình và thấy trong bình có nước. Nó thò mỏ vào, nhưng nước trong bình ít quá, mỏ nó không thể tới được</p> <p>Nhìn xung quanh, quạ thấy những viên sỏi nhỏ. Nó thử lấy mỏ gấp một viên sỏi thả vào bình và thấy nước dâng lên một chút. Nó tiếp tục gấp những viên sỏi khác thả vào bình.</p> <p>Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Quạ tung thoả thích rồi bay lên cây nghỉ ngơi.</p> <p>(Theo I. La Fontaine)</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời. Quạ thấy bình nước dưới gốc cây.</p> <p>- Hs trả lời. Nó thò mỏ vào, nhưng nước trong bình ít quá, mỏ nó không thể tới được</p> <p>-Hs trả lời. Nó thử lấy mỏ gấp một viên sỏi thả vào bình và thấy nước dâng lên</p>
---	---

<p>4. Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bê và dế mèn. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại.</p>	<p>một chút. Nó tiếp tục gắp những viên sỏi khác thả vào bình.</p> <p>-HS trả lời. Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Qua tuông thoả thích rơi bay lên cây nghỉ ngơi.</p> <p>-HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>+ Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**LUYỆN VIẾT**

**PPCT Tiết 47**

**LUYỆN VIẾT I, K, H, L**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm i, k, h, l đã học.

**II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>➤ <b>Ôn đọc:</b></p> <p>- GV ghi bảng. i, k, h, l</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>➤ <b>Viết:</b></p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. i, k, h, l, kì, hồ, lê. Mỗi chữ 2 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- GV nhận xét vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.	
------------------------------------	--

**PPCT Tiết 48**

**LUYỆN VIẾT**  
**LUYỆN VIẾT U, U, CH, KH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm u, ư, ch, kh đã học.

**II. Chuẩn bị:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>➤ <b>Ôn đọc:</b></p> <p>- GV ghi bảng. u, ư, ch, kh</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Viết:</b></p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. u, ư, ch, kh, chú, khi, chữ. Mỗi chữ 2 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- GV nhận xét vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p> <p>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nộp vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**HĐTN**  
**EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**  
**BÀI: TỰ GIỚI THIỆU VỀ EM**

**PPCT Tiết: 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách giới thiệu về bản thân trước bạn bè, thầy cô và người thân.
- Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
- Thể hiện hành vi phù hợp khi nghe bạn nói, trình bày
- Thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn bè.
- Trung thực trong tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:**

- Đoạn clip HS tự giới thiệu bản thân, máy chiếu

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa & Sách bài tập
- Bút chì
- Bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi <i>Tôi mến</i> để HS nói suy nghĩ của bản thân về những người bạn trong lớp.</p> <p>+ GV và HS đứng thành vòng tròn. GV hướng dẫn HS lần lượt giới thiệu về tên, sở thích và 1 đức tính của bạn kế bên.</p> <p>VD:</p> <p>GV làm mẫu 1-2 lần để HS biết cách chơi: GV đọc to: “Tôi mến” =&gt; cả lớp đồng thanh: “Mến ai, Mến ai” =&gt; Mến A, em A thích..., em A vui vẻ...”. GV khi nói chú ý thể hiện bằng ánh mắt và cử chỉ: mắt nhìn về phía HS A, tay chỉ về hướng HS A.</p> <p>+ Sau khi kết thúc, GV khen các em HS vì các em đã: hoàn thành tốt trò chơi, tham gia tích cực và có thể hiện sự quan tâm đến bạn bè xung quanh.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS những điều cần nói khi giới thiệu về bản thân với người xung quanh bằng 1 trong 2 hình thức: hỏi đáp; hoặc đưa ra các câu hỏi lựa chọn, và yêu cầu HS đưa thẻ mặt vui hoặc mặt buồn để thể hiện sự đồng tình hay không đồng tình.</p> <p>Một số câu hỏi:</p> <p>+ Khi các con giới thiệu bản thân, các con nói những gì? (* GV lưu ý trình tự của việc giới thiệu: lời chào, nói họ tên, sở thích, lời cảm ơn).</p> <p>+ Khi các con giới thiệu về bản thân, các con nên nói như thế nào?</p>	<p>- HS lắng nghe câu hỏi và trả lời GV</p>

<p>+ Khi các con giới thiệu về bản thân, các con nên đứng như thế nào?</p> <p>- GV cho HS xem clip 1 HS lớp 1 giới thiệu về bản thân. GV nhắc lại những nội dung vừa được nêu ra trong phần hỏi đáp.</p> <p>- GV chia HS thành nhóm nhỏ, và yêu cầu HS thực hành giới thiệu về bản thân với bạn trong nhóm. HS có thể sử dụng bức tranh chân dung (được vẽ ở tuần 3) để làm hình minh họa khi giới thiệu về bản thân</p>	<p>- HS quan sát cử chỉ, lời nói của HS trong clip.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhắc lại những điều cần làm khi tự giới thiệu bản thân.</p> <p>- HS thực hành theo nhóm nhỏ.</p>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- GV làm mẫu cách giới thiệu bản thân trước đám đông.</p> <p>- GV gợi ý cho HS nội dung giới thiệu gồm: họ tên, biệt danh, sở thích, ước mơ, sở trường...Sau đó, GV để HS suy nghĩ về nội dung giới thiệu bản thân.</p> <p>- GV mời một vài em lên giới thiệu về bản thân trước lớp. Trước khi thực hiện, GV yêu cầu những HS khác thể hiện lời nói khích lệ cho bạn: Hay là hay quá! sau từng phần thuyết trình.</p>	<p>-HS lắng nghe và quan sát.</p> <p>- HS suy nghĩ trong 2 phút.</p> <p>- HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV</p>
<p><b>4. Mở rộng</b></p> <p>- GV cho HS xem những hình ảnh minh họa cho 1 người khán giả đáng yêu (file trình chiếu/ hình ảnh ở tr.16 –SGK) và hỏi HS về những cách thể hiện khi lắng nghe người khác thuyết trình.</p> <p>- GV cho HS xem một clip minh họa (bằng tiếng Anh) và hỏi HS: các em thấy các bạn trong clip ngồi nghe bạn mình giới thiệu như thế nào?</p> <p>- GV cùng HS làm các động tác để trở thành người khán giả đáng yêu. Sau đó, GV mời 1 số HS lên sắm vai người thuyết trình và khán giả, các em còn lại quan sát và nhận xét phần sắm vai của bạn.</p>	<p>- HS xem và trả lời câu hỏi từ GV</p> <p>- HS xem clip và nói những điều thấy trong clip</p> <p>- 4-5 HS lên để thực hiện việc sắm vai, các HS khác ngồi xem và nhận xét.</p>
<p><b>5. Đánh giá</b></p> <p>- GV hướng dẫn từng nội dung của phần tự đánh giá để học sinh làm quen với việc đánh giá.</p>	<p>-HS sử dụng thẻ cảm xúc hay chọn vào hình bông hoa có khuôn mặt tương ứng với 3 mức “Tốt, đạt, cần cố gắng”</p>

**HĐTN****CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN****PPCT TIẾT: 12 CÙNG LÀM SƠ ĐỒ LỚP HỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết sơ đồ lớp học.
- Có khả năng thực hiện tạo sơ đồ lớp học.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, ...
2. **Hình thức dạy học:** Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn luật chơi: Một bạn làm quản trò hô to “Tôi mến! Tôi mến!”. Người chơi đáp: “Mến ai? Mến ai?”. Bạn quản trò nêu tên một bạn trong lớp cùng một đức tính tốt của bạn đó. Tương tự đến hết thời gian.</li> </ul> <p><b>2. Đánh giá tình hình của lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><b>3. Giải pháp cho tình hình thực tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

<p>sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p><b>4. Thông tin quan trọng:</b></p> <p>- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến để tạo thành sơ đồ lớp học của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Học sinh lắng nghe, thực hiện.</p>
---	--

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**

NGÀY ... THÁNG 9 NĂM 2023

NGUYỄN THỊ THANH HẢI